

Đại sư toán kế Át-thùy-na nói với Thái tử:

–Những số như vậy tôi biết rồi, còn con số để tính số vi trần lại là số như thế nào? Nay Thái tử cũng cho tôi biết.

Thái tử đáp:

–Này tất cả thính giả chú ý lắng nghe, ta sẽ nói toán số đó: Hơn bảy Vi trần bằng một Song trần, hợp bảy Song trần bằng một Thố trần, gồm bảy Thố trần bằng một Dương trần, hợp bảy Dương trần bằng một Ngưu trần, hợp bảy Ngưu trần bằng một Cơ, hợp bảy Cơ thành một Sắc, hợp bảy Sắc thành một Giới tử, hợp bảy Giới tử thành một Đại mạch, hợp bảy Đại mạch thành một Chỉ tiết, hợp bảy Chỉ tiết thành một Bán xích, hợp hai Bán xích thành một Xích, hai Xích thành một Trụ, bốn Trụ thành một Cung, năm Cung thành một Trượng, hai mươi Trượng thành một ức, tám mươi ức thành một Câu-lô-xá, tám Câu-lô-xá thành một do-tuần. Ở trong số này có ai biết bao nhiêu vi trần thành một do-tuần (*theo số nhà Tùy tính được ba trăm tám mươi bốn lý một trăm ba ngàn bộ*).

Đại sư toán kế Át-thùy-na nói với Thái tử:

–Thưa Đại đức Nhân giả, tôi còn không biết những số như vậy, hiện nghe ngài nói tám tôi còn mê muội, huống là kẻ ngu si kém trí ít học. Tuy vậy, xin Thái tử vì bọn chúng tôi nói bao nhiêu vi trần thành một do-tuần.



KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYẾN 13

Phẩm 13: TRANH TÀI KẾT HÔN (Phần 2)

Bấy giờ, Thái tử nói với nhà toán học lớn Át-thùy-na:

– Các ông hãy lắng nghe, số vi trần trong một do-tuần có nhiều ít không nhất định. Số vi trần lân lẩn chứa đầy trong một a-sô-bà, như vậy lại có một na-do-tha, lại nữa, hai mươi trăm ngàn ức na-do-tha, sáu mươi ngàn ức, ba mươi hai ức, năm trăm ngàn, một trăm ngàn. Những số vi trần như vậy tính tổng cộng gồm đủ một do-tuần. Như vậy, theo thứ lớp tuần tự mà tính, thì do-tuần có lớn nhỏ không nhất định.

Cõi Diêm-phù-đề này cao rộng ngang nhau bằng bảy ngàn do-tuần; cõi Tây Cù-da-ni rộng tám ngàn do-tuần; cõi Đông Phật-bà-đề rộng chín ngàn do-tuần; cõi Uất-đơn-việt rộng mười ngàn do-tuần. Đây là số do-tuần cõi Tam thiền đại thiền thế giới cao rộng như vậy. Căn cứ vào thứ lớp do-tuần lớn nhỏ khác nhau như vậy, ta có thể tính được hoặc bao nhiêu trăm do-tuần, hoặc bao nhiêu ngàn do-tuần, hoặc bao nhiêu trăm ngàn do-tuần. Lại tùy theo mỗi loại do-tuần có bao nhiêu số vi trần, tính tổng cộng có thể biết. Vì sao người ta không biết được số vi trần trong cõi Tam thiền đại thiền thế giới? Do vì con số này vượt lên trên tất cả con số thế gian, nên họ cho con số này không thể đếm được, không thể tính biết được.

Nhà toán học lớn Át-thùy-na và tất cả các vị tôn tộc của dòng họ Thích vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân không thể kềm chế được, họ cởi vô lượng vô biên chuỗi anh lạc và tất cả y phục, chỉ để lại trên thân một bộ, còn bao nhiêu đều đem hiến dâng cho Thái tử, đồng thời ca ngợi:

– Hay thay! Hay thay! Sự hiểu biết của Thái tử quá cao xa. Trong các phép toán số theo thứ lớp như vậy, Thái tử lại là bậc Tối

thắng, nghĩa là đối với tất cả sách toán số, trí hiểu biết của ngài quả là uyên thâm không ai sánh kịp.

Các vị trong dòng họ Thích nói tiếp:

–Chúng ta ngày nay đã biết Thái tử đối với tất cả sách toán số là người bậc nhất không ai sánh bằng, kế tiếp theo đây xin ngài thi môn võ nghệ bằng cách sử dụng các binh khí, để xem ai là người đứng nhất, ai là người trên hết.

Lúc ấy các vị tôn tộc trong hoàng gia suy cử một đại thần trong dòng họ tên là Sa-ha Đề-bà giữ chức vụ chủ khảo cuộc thi võ, và nói với đại thần chủ khảo:

–Đại đức tôn quý khéo dụng tâm xem trong số đồng tử, vị nào đứng đầu về môn võ thuật. Các môn thi gồm có: sử dụng vũ khí, nghe âm thanh, bắn xa, bắn trúng đích, và sức mạnh giương cung...

Bấy giờ, nơi thí trường đồng tử A-nan-đà để một chiếc trống sắt cách xa hai Câu-lô-xá làm mục tiêu để bắn. Đồng tử Đề-bà-đạt-đa để một chiếc trống sắt cách xa bốn Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Cho đến đồng tử Nan-đà để một chiếc trống sắt cách sáu Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Vị đại thần họ Bà-tư-trà tên là Ma-ha Na-ma để một trống sắt cách xa tám Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Tuần tự theo thứ lớp, mỗi đồng tử đều để trống sắt hoặc xa hoặc gần làm mục tiêu bắn. Còn Thái tử Tất-đạt-đa để chiếc trống sắt rất dày cách xa mười Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn.

Lúc ấy đồng tử A-nan-đà trương cung bắn chiếc trống cách xa hai Câu-lô-xá, mũi tên vừa trúng mặt trống cách xa điểm đích và không xuyên qua được. Đồng tử Đề-bà-đạt-đa bắn chiếc trống sắt cách xa bốn Câu-lô-xá, mũi tên găm vào mặt trống mà không xuyên qua được. Đại thần Ma-ha Na-ma bắn chiếc trống sắt cách tám Câu-lô-xá, mũi tên cũng găm vào mặt trống nhưng cách đích không bao xa và cũng không xuyên qua được. Các đồng tử họ Thích, mỗi người đều để trống sắt hoặc xa hoặc gần làm mục tiêu bắn, các mũi tên của họ đều trúng mặt trống mà không xuyên qua được. Bấy giờ đến lượt Thái tử Tất-đạt-đa, khi sắp bắn có vị quan dâng chiếc cung cho Thái tử, Thái tử tiếp lấy, rồi dùng tay đè nhẹ thanh cung và kéo dây cung xem thử mạnh yếu thế nào, ngay khi đó cung bị gãy và dây bị đứt, nên Thái tử hỏi cả hội trường:

–Ai biết trong nội thành này có chiếc cung nào tốt, đủ sức cho ta sử dụng khỏi phải giới hạn?

Đại vương Tịnh Phạn hết sức vui mừng, liền đáp:

–Hoàng gia mình có.

Thái tử thưa:

–Tâu Đại vương, ngài nói có, nay chiếc cung ấy ở đâu?

Đại vương đáp:

–Tổ phụ của Thái tử quý danh là Sư Tử Giáp. Ngài có một chiếc cung hiện giờ đang để nơi Thiên miếu, ngày đêm luôn luân hương hoa thơ cúng. Nhưng chiếc cung này, tất cả quyền thuộc họ Thích trong nội thành không một ai trương được dây cung, huống nữa là tr匡 ra để bắn.

Thái tử thưa:

–Xin Đại vương mau mau cho người đến thỉnh mang về đây.

Liền sau đó có sứ giả mang chiếc cung đến, trước tiên trao cho các đồng tử hoàng gia, họ cầm lấy mà không một ai kéo dãn được dây cung, huống nữa là tr匡 cung để bắn. Kế tiếp đó, đại thần Ma-ha Na-ma cố dốc toàn sức mạnh mà cũng không kéo dãn được dây cung, huống nữa là tr匡 cung để bắn. Cuối cùng sứ giả mới dâng cho Thái tử. Thái tử cầm lấy chiếc cung, rồi an tọa trên đất thân không lay động, chỉ dùng một ít sức, tay trái cầm lấy thanh cung, tay mặt nắm lấy dây cung, các ngón tay vừa kéo nhẹ dây cung, phát ra âm thanh vang dội khắp cả thành Ca-tỳ-la, lúc ấy tất cả dân chúng nội thành đều kinh hãi, họ hỏi nhau: “Tiếng gì vậy?” Hoặc có kẻ nghe người khác nói lại: “Thái tử Tất-đạt-đa đang sử dụng chiếc cung của Tổ phụ Sư Tử Giáp, ngài vừa tr匡 dây cung nên phát ra âm thanh như vậy.”

Đại vương Tịnh Phạn thấy vậy, đem vô lượng vô biên bảo vật tặng cho Thái tử.

Thái tử giương cung lên, tay phải cầm mũi tên dùng sức mạnh như thần, kéo dây cung đưa mũi tên đến giữa ngực rồi mới buông tay. Mũi tên vượt qua các chiếc trống của ba người: A-nan-đà, Đề-bà-đạt-đa và đại thần Ma-ha Na-ma, bay thẳng đến chiếc trống sắt cách mười Câu-lô-xá, xuyên qua cả hai mặt trống, rồi mũi tên biến mất trong hư không.

Lúc ấy chư Thiên ở trên không trung nói kệ ca ngợi:

*Đáng Thiện Tối thăng ở cõi này,
An tọa trên tòa Phật quá khứ,
Ma-già-dà tất cả dân chúng,
Nay thấy tài bắn tên tuyệt diệu.
Sức trí tuệ lục độ viên thành,
Các giặc thù thảy đều hàng phục,
Ấm, Thiên ma, phiền não tiêu trừ
Sẽ được nhân thường lạc ngã tịnh,
Chân thật đạo Bồ-đề bất thoái,
Khổ sinh tử rẽ kia dứt hẳn,
Khổ già bệnh ưu sầu quét sạch,
Trí nhiệm mầu chứng đắc Niết-bàn.*

Chư Thiên nói kệ xong, đem các loại hoa trời vi diệu rải trên mình Thái tử, rải rồi bỗng nhiên ẩn thân trong hư không. Lúc ấy chúa trời Đế Thích ở trong hư không, bắt lấy mũi tên Thái tử đem về cung trời Dao-lợi, ở đây đặt ngày lễ cho mũi tên, thường vào những ngày lễ chư Thiên nhóm họp dùng hương hoa cúng dường, cho đến nay chư Thiên còn ngày lễ mũi tên này.

Bấy giờ mọi người thuộc dòng họ Thích lại nói:

–Thái tử Tất-đạt-đa có tài bắn tên rất xa, đã vượt lên trên tất cả mọi người, xin Thái tử thử bắn thân cây, xem tên nào xuyên qua được. Lúc ấy cách thí trường chẳng bao xa, bỗng nhiên xuất hiện hàng cây Đa-la. Trong số năm trăm đồng tử này, hoặc có người bắn một mũi tên xuyên qua được một thân cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua hai cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua ba cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua bốn cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua năm cây Đa-la. Lúc bấy giờ Thái tử cầm mũi tên bắn xuyên qua bảy cây Đa-la, mũi tên sau khi xuyên qua cây thứ bảy, lại chạm vào mặt đất gãy làm một trăm đoạn.

Các vị trong dòng họ Thích lại làm hình con heo bằng sắt. Trong số các đồng tử có người bắn xuyên qua một con heo sắt, hoặc có người bắn mũi tên xuyên qua hai con, hoặc ba con, hoặc bốn con, hoặc năm con. Còn Thái tử cầm mũi tên bắn xuyên qua bảy con heo

sắt, khi mũi tên xuyên qua con thứ bảy rồi găm sâu trong lòng đất, chỗ đất mũi tên găm vào phá thành cái giếng, cho đến ngày nay dân chúng còn gọi chỗ ấy là “Giếng mũi tên”.

Quyển thuộc trong hoàng gia đặt bảy cái chum bằng sắt, rồi đựng đầy nước. Trong số các đồng tử có người dùng mũi tên đầu nung đỏ để bắn, mà mũi tên chỉ xuyên qua một chum, hoặc có đồng tử bắn xuyên qua hai chum, hay xuyên qua ba chum, hay xuyên qua bốn chum, cho đến xuyên qua năm chum. Còn tên lửa nung đỏ của Thái tử bắn một phát xuyên qua bảy chum sắt đầy nước; khi mũi tên qua khỏi chum thứ bảy, xuyên qua cánh rừng cây Đại-ba-la cách đó chẳng bao xa, khi mũi tên qua rồi rừng này liền thiêu hủy trong nháy mắt.

Các vị quyển thuộc trong dòng họ Thích lại nói:

–Đối với nghệ thuật bắn tên, Thái tử là người giỏi hơn tất cả. Nay lại xin tiếp tục thi chặt cây, mà chỉ được chặt một nhát. Trong số các đồng tử, có người tay cầm thanh kiếm chỉ đưa qua một nhát thì cây đứt làm hai đoạn, hoặc có người chặt một nhát ngã hai cây, hoặc ngã ba cây, hoặc ngã bốn cây, hoặc ngã năm cây. Đến lượt Thái tử tay cầm thanh kiếm chặt một nhát, thì bảy cây Đa-la đứt một lượt, bảy gốc cây Đa-la tuy đứt mà thân cây chưa ngã. Các đồng tử hoàng gia hô reo lên:

–Thái tử không thể chặt đứt một cây nào cả! Liên khi ấy chư Thiên cõi trời Tịnh cư Sắc giới, hóa làm ngọn gió mạnh thổi ngã bảy cây Đa-la.

Kế đến đồng tử Nan-dà ôm một bó trúc, mà ruột cây trúc đã luồn sẵn những thanh sắt, đến dâng lên trước mặt Thái tử. Thái tử thấy bó trúc rồi, không cho là trong ruột có sắt, nên không cần phải dùng sức mạnh, tay trái nắm lấy thanh gươm chặt một nhát bó trúc liền đứt làm hai, giống như cánh tay lực sĩ cầm thanh đao chặt một cây trúc hay chặt một mũi tên. Đúng như vậy! Đúng như vậy! Thái tử chặt bó thanh sắt được luồn trong cây trúc, cho là bó trúc, tay trái cầm thanh gươm để nhẹ, thanh gươm liền lướt qua bó thanh sắt.

Bấy giờ các vị trong dòng họ Thích nói:

–Thi chặt cây, Thái tử là người vượt lên trên hết. Bây giờ tiếp tục thi cõi voi, với kỹ thuật nhảy lên nhào xuống, xem thử ai là người có

tài năng. Trong số các đồng tử, có người từ trước voi nhảy vọt lên lưng, hoặc có đồng tử từ dưới chân nhảy vọt lên lưng, hoặc có đồng tử từ dưới đuôi nhảy vọt lên lưng. Trong khi đang nhảy lên có người tay cầm thiết bản to lớn, hoặc có người cầm thiết luân, hoặc có người cầm thiết bài, hoặc cầm dáo mác, trường kiếm. Tay tả cầm khí giới nhảy lên. Khi lên rồi tay phải tiếp lấy ném xuống đất. Còn Thái tử khi nhảy lên lưng voi, hoặc đứng hoặc chạy, hoặc hai chân khi thì đứng lên hai ngà, khi thì đạp trên đầu, tay tả nắm các khí cụ, hoặc thiết bản, hoặc thiết luân, hoặc thiết bài, hoặc dáo mác cho đến trường kiếm. Tay tả cầm lấy thì tay phải phóng xuống đất, hay tay phải cầm lấy thì tay tả phóng xuống đất.

Tất cả đồng tử trong hoàng gia không tài nào sánh kịp, lại nói:
–Ta nay cùng nhau thi cõi ngựa.

Trong số các đồng tử, có người cầm mác hay cung tên, từ nơi một con ngựa nhảy qua cõi con ngựa thứ hai, vừa cõi vừa khai mác, múa kiếm, hoặc bắn tên điểu đích bằng vòng chiếc nhẫn, có người bắn trúng đích, có người bắn không trúng đích. Hoặc có đồng tử phóng mình qua hai con ngựa cõi con thứ ba, cho đến bắn trúng đích hay bắn không trúng đích. Hoặc có đồng tử lao mình vượt qua ba con ngựa cõi con ngựa thứ tư, bắn trúng đích hay không trúng đích. Hoặc có đồng tử lao mình qua bốn con ngựa, rồi cõi con ngựa thứ năm, bắn trúng đích hay không trúng đích. Lúc bấy giờ Thái tử tay cầm mác, tay cầm cung tên, phóng mình qua sáu con ngựa, cõi trên con ngựa thứ bảy, vừa cõi vừa bắn tên cho đến mục tiêu bằng đầu sợi lông, sợi tóc đều trúng. Như vậy hoặc ở trên xe theo thứ lớp biểu diễn đủ các nghệ thuật, hoặc nhào trên hư không... nhẹ nhàng một cách tài tình. Hoặc thi âm thanh, hoặc thi ca múa, hoặc thi trào phúng, hoặc thi trò đùa hài hước, hoặc thi nhuộm y phục, hoặc thi nghề kim hoàn làm các đồ bằng ngọc quý giá... hoặc thi vẽ cảnh cây lá, hoặc thi hòa hợp các hương thơm, hoặc thi trò Bác dịch, hoặc thi trò: Xu bồ, vi kỳ, song lục, hoặc thi phóng lao, hoặc ném xa, nhảy vọt qua khói hầm... Tất cả các nghệ thuật như vậy đều biểu diễn một cách đầy đủ. Đối với tất cả các môn thi, Thái tử đều đứng nhất.

Các vị trong dòng họ Thích nói:
–Chúng ta ngày nay đều biết Thái tử đối với các nghề, người

hoàn toàn đại thắng. Nay ta nên đấu sức với nhau, xem thử ai là người thắng cuộc.

Lúc ấy Thái tử lui về ngồi một bên, còn các đồng tử sắp hai hàng song song cùng nhau đấu sức, theo thứ lớp như vậy có tất cả ba mươi hai ban. Đồng tử nào đấu xong lui về đứng nghỉ một bên. Kế đến đồng tử A-nan-đà bỗng nhiên đến đứng trước mặt Thái tử, định đấu sức với ngài, nhưng nhờ oai đức và thần lực Thái tử, ngài vừa đưa tay nắm lấy Nan-đà, Nan-đà không tài nào ngăn được, liền bị ngã nhào xuống đất. Tiếp đó đồng tử Đề-bà-đạt-đa tiến đến trước mặt Thái tử với cử chỉ đầy tự cao ngã mạn, vì chưa từng so sức với Thái tử lần nào. Nay cùng Thái tử đấu sức, ý muốn ngang hàng, rồi người giương thân dũng dạc lao mình chạy quanh thí trường, rồi chạy nhanh hướng về phía Thái tử, ý định lao mình vào đánh.

Bấy giờ, Thái tử không hấp tấp cũng không chậm chạp, ngài từ từ dụng tâm, tay phải tóm lấy thân đồng tử Đề-bà-đạt-đa đưa lên cao khỏi mặt đất, đi chung quanh thí trường ba vòng, rồi xoay tròn thân Đề-bà-đạt-đa trên hư không; Ngài khởi lòng từ bi để hàng phục tâm cống cao ngã mạn của Đề-bà-đạt-đa, không muốn sát hại, nên Thái tử từ từ thả nhẹ Đề-bà-đạt-đa nằm trên mặt đất, để cho thân thể khỏi bị thương tích. Thái tử lại nói:

–Chao ôi! Nay tất cả các ông, ta chẳng cần đấu sức từng người một, tập trung tất cả các người cùng một lúc đến đấu với ta.

Lúc ấy tất cả đồng tử sinh tâm kiêu mạn, nên cùng một lúc tất cả đồng tử vội vã chạy đến muốn đánh Thái tử, với những cú đấm chuẩn bị sẵn. Nhưng tất cả không sao đánh được dưới oai đức và sức mạnh của Thái tử, họ không chống cự lại, đều té nhào xuống đất.

Mọi người trong dòng họ Thích đều lấy làm ngạc nhiên, nói với nhau:

–Ít có thay! Ít có thay! Từ sinh ra cho đến ngày nay Thái tử chưa từng học tập bao giờ, mà nay lại thể hiện đủ các thứ tài nghệ như vậy.

Lúc ấy tất cả khán giả trong thí trường, thấy sự việc chưa từng có như vậy, đồng thanh hô to:

–Hoan hô! Hoan hô! Hoặc la lên nhiều âm thanh vang dội, đồng thời tung chuỗi anh lạc và y phục cùng nhau vui mừng.

Lúc ấy, vô lượng chư Thiên trên hư không, đồng thinh nói kệ ca ngợi:

*Các thế giới khắp cả mươi phương,
Có bao nhiêu dũng sĩ anh hùng,
Sức mỗi người đều như Điều-đạt,
Chẳng sánh bằng sợi lông Thái tử,
Đức Vĩ nhân oai lực vô biên,
Vung cánh tay dụng nhầm đều ngã,
Sức oai thần Thánh giả không lường.
Làm thế nào các ông sánh lại,
Ví như núi Tu-di sừng sững,
Cùng Thiết vi lớn nhỏ vững bền.
Với mươi phương núi non tất cả,
Ngài dụng vào biến thành tro bụi,
Chất sắt cứng cùng ngọc Kim cương,
Cho đến cả bao nhiêu ngọc quý,
Gặp sức ngài thấy đều tan nát,
Huống đánh nhầm đồng tử các ông.*

Chư Thiên nói kệ rồi, lại đem đủ các thứ hoa rải trên mình Thái tử, rồi liền lập tức ẩn thân biến mất trong hư không.

Như vậy đối với tất cả các kỹ nghệ, theo thứ tự đã so tài, Thái tử đều chiến thắng vượt lên trên tất cả.

Lúc ấy Đại vương Tịnh Phạn mới biết bao nhiêu kỹ năng của Thái tử đều thắng vượt lên trên tất cả mọi người, tự mắt mình trông thấy, tâm mình chứng biết, nên vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, vô cùng thỏa mãn không thể kèm chế được. Vì lòng tôn kính, liền ra lệnh cho người về nội cung, dùng chuỗi anh lạc trang trí bạch tượng thật trang nghiêm, mọi việc phải chu đáo, và Đại vương nói:

–Bạch tượng này để đưa Thái tử, đưa con yêu quý của ta về hoàng cung.

Đại bạch tượng để rước Thái tử về nội thành, khi ra cửa thành gặp đồng tử Đề-bà-đạt-đa từ ngoài thành trở về, thấy bạch tượng trang nghiêm, liền hỏi kẻ quản tượng:

–Voi này sẽ đem cho ai và sẽ đi về đâu?

Kẻ quản tượng trả lời:

–Bạch tượng này ra khỏi thành để đón Thái tử về nội cung.

Lúc ấy Đề-bà-đạt-đa tỏ vẻ mình thuộc dòng hào tộc tôn quý, hết sức ngã mạn, lại ý vào sức mạnh của mình, nên ngang dọc tự thi không kiêng nể một ai, lại thêm tánh đố kỵ với Thái tử, nên đồng tử ở phía trước cách voi chảng bao xa, chạy đến tay trái nǎm lấy vòi, tay phải đập vào trán voi, rồi quật mạnh, voi liền té nhào lăn trên đất ba vòng rồi tắt thở. Thây voi to lớn nǎm lấp cả cửa thành, cản trở người qua lại, ra vào chảng được, nên trên đường lần lần chật ních cả người.

Điều-đạt qua rồi, tiếp theo sau là đồng tử Nan-đà muốn bước vào thành, thấy bạch tượng chết nǎm ngay ngang cửa, thây voi to lớn bít cả lối đi, dân chúng qua lại không được, đồng tử liền hỏi các người chung quanh, ai gây ra sự việc thế này? Đám đông người đáp:

–Bẩm đồng tử, đại bạch tượng này bị đồng tử Đề-bà-đạt-đa giết chết, người dùng tay trái nǎm vòi, tay phải đập vào trán, quật mạnh voi liền té nhào lăn xuống đất ba vòng rồi tắt thở.

Nan-đà suy nghĩ: “Đồng tử Đề-bà-đạt-đa thử sức mạnh mình, đã làm cho bạch tượng chết. Nhưng xác voi quá to lớn, chảy nước làm nhớp cửa thành, cản trở người qua lại, nên đồng tử dùng tay phải nǎm lấy đuôi voi kéo tới cách xa cửa thành chừng độ bảy bước.”

Đi tiếp sau Nan-đà là Thái tử Tất-đạt-đa. Khi vào gần cửa thành, Thái tử thấy bạch tượng chết nǎm trước cửa thành, ngài hỏi người đi đường:

–Ai giết con bạch tượng này?

Người đi đường đáp:

–Đồng tử Đề-bà-đạt-đa đập vào trán... voi chết.

Thái tử lại hỏi:

–Còn ai kéo voi ra khỏi cửa thành?

Các người đều đáp:

–Đồng tử Nan-đà dùng tay phải nǎm lấy đuôi voi kéo khỏi cửa thành chừng khoảng bảy bước.

Thái tử nói:

–Hay thay! Nan-đà, người làm điều phước thiện.

Rồi Thái tử suy nghĩ: “Hai đồng tử tuy đã thi thố sức lực của

mình, nay thân voi quá to lớn, sau khi tan ra mùi hôi thối bay vào làm ô nhiễm thành này.” Suy nghĩ như vậy rồi, tay tả nhắc thân voi, tay hữu đỡ phía dưới thân, đưa thân voi lên cao ném ra ngoài thành, vượt qua bảy lớp thành lũy, xác voi rớt xuống cách thành chừng khoảng một Câu-lô-xá, chỗ đất thân voi rớt xuống phá thành một hầm lớn. Cho đến ngày nay, dân địa phương còn tương truyền gọi trũng đất này là “hầm voi rớt”, tức do tích này mà ra vậy.

Lúc ấy có vô lượng vô biên trăm ngàn dân chúng đồng thanh xuông lên:

–Ít có thay! Ít có thay! Sự việc như thế này thật hết sức kỳ lạ.

Mỗi người đều nói:

–Hay thay! Hay thay! Đại nhân lực sĩ thật là kỳ lạ ít có ở đời, chưa từng thấy nghe.

Rồi nói kệ ca ngợi:

*Điều-dạt quật chết bạch tượng rồi,
Nan Đà kéo khỏi thành bảy bước,
Thái tử tay nâng bổng trên không,
Như cầm hòn đất ném ngoài thành.*

Đại thần Ma-ha Na-ma thấy Thái tử đầy đủ tài năng trí tuệ, đối với tất cả các môn văn chương, võ nghệ, kỹ thuật... đều là người chiến thắng vượt lên trên thiên hạ, liền thưa Thái tử:

–Xin Thái tử nhận sự sám hối của tôi, vì trước đây tôi đã cho Thái tử là kẻ không có tài năng thiện xảo, đối với các nghề đều không biết, khiến tâm tôi nghi ngờ không gả con gái, giờ này tôi đã thấu rõ, mong ngài cùng con gái tôi kết nghĩa trăm năm.

Rồi Thái tử chọn ngày lành tháng tốt, cho người lấy cửa riêng sắm sửa một cách chu đáo, dùng oai quyền thế lực của một Đại vương để nghinh rước nàng Da-du-đà-la, Thái tử dùng chuỗi anh lạc trang sức trên thân cùng với năm trăm thể nữ tùy tùng rước nàng về nội cung, cùng nhau vui chơi hưởng thú ngũ dục.

Do vậy có kệ nói:

*Da-du là con gái đại thần,
Tiếng trùm cả nước xa gần biết,
Thái tử chọn ngày cưới làm vợ.*

*Nghinh rước về triều nơi cung điện,
Thái tử cùng nàng hưởng lạc thú,
Mải mê dong ruổi nào biết chán,
Vui cùng Xá-chi đại phu nhân.*

Một hôm nọ, sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Tôn giả Uuu-dà-di bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn Như Lai, tại sao thuở trước Thái tử còn tại triều, khi muốn cưới nàng Da-du-dà-la làm vợ, không dùng thế lực của một nhà vua, hay thế lực của một dòng họ cao sang, không dùng thế lực giàu sang phú quý, không dùng hình dung tuấn tú sắc diện khôi ngô mà cưới nàng, lại chỉ thi thoảng tài năng trong các kỹ nghệ mà cưới nàng làm vợ?

Đức Thế Tôn bảo Uuu-dà-di:

– Nay Tôn giả Uuu-dà-di, ông phải chú tâm lắng nghe, chẳng chỉ một đời này ta cưới nàng Da-du-dà-la không dùng thế lực của một dòng họ vua chúa đầy quyền uy cao sang, cho đến không dùng hình dung tuấn tú khôi ngô để cưới nàng, mà chỉ dùng tài năng trong các kỹ nghệ để cưới nàng, cho đến thuở xưa cũng vậy.

Tôn giả Uuu-dà-di thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, việc này như thế nào? Xin Ngài nói cho con nghe.

Đức Phật bảo Tôn giả Uuu-dà-di:

– Nay Tôn giả, Ta nhớ thuở quá khứ trải qua vô lượng kiếp, lúc ấy tại nước Ba-la-nại, có một thợ rèn rất tinh xảo. Người có một đứa con gái dung nhan khả ái, thân hình đoan chính, khuôn mặt đầy đặn, trong thế gian ít có người thứ hai, rất được nhiều người yêu mến. Cùng thuở ấy tại thành Ba-la-nại có một trưởng giả, sinh hạ một đồng tử hình dung đẹp đẽ khả ái như nàng con gái nói ở trên không khác.

Một hôm, con trai trưởng giả tình cờ bắt gặp nàng con gái của người thợ rèn từ bên trong cửa sổ trên lầu cao, đưa mắt ra ngoài ngắm nhìn phong cảnh, chàng công tử thấy rồi đem tâm yêu mến, trong tâm chàng luôn luôn mang hình bóng của nàng, nên vội vã trở về nhà thưa cùng cha mẹ:

– Kính thưa song thân, người thợ rèn tài giỏi kia có người con gái, con đem tâm thương mến muốn cưới nàng ta về làm vợ.

Vợ chồng trưởng giả đáp:

– Nay con không nên cưới con gái của người thợ rèn, vì làm như thế ô nhục gia môn của ta. Cha mẹ sẽ tìm một tiểu thơ của một trưởng giả, của một đại thần hay của một cư sĩ khác, cưới làm vợ cho con.

Chàng ta trả lời:

– Con quyết định không cưới con gái của các nhà đó về làm vợ, ý con chỉ muốn cưới con gái nhà thợ rèn; nếu không cưới được nàng ta làm vợ, con chắc phải tự tử kết liễu cuộc đời không cần phải sống.

Lúc bấy giờ vợ chồng trưởng giả hết sức lo rầu, sợ đưa con yêu quý tự sát, liền cho sứ giả mời người thợ rèn đến nhà, rồi nói:

– Ta nghe người có đưa con gái, nay có thể gả về làm vợ con trai ta chăng?

Bác thợ rèn đáp:

– Thưa ông bà trưởng giả, nay tôi không đồng ý cho con gái tôi kết hôn với kẻ trong tay không nghề nghiệp.

Ông bà trưởng giả lại đáp:

– Nhân giả sẽ chọn người giỏi tài nghệ gì để phối hợp hôn nhân, mà chẳng lo sợ con gái mình cơ hàn khổ sở thiếu thốn áo cơm hay sao?

Thợ rèn lại đáp:

– Tuy biết như vậy, nhưng nay tôi chỉ muốn tìm người đồng nghiệp. Nếu chàng trai nào có nghề nghiệp tài giỏi, tôi sẽ gả con gái, giả sử người này không giàu có của cải, tôi chỉ trọng tài giỏi nghề nghiệp, tùy theo khả năng họ sắm sửa, tôi liền gả con gái cho họ.

Ông bà trưởng giả nghe nói như vậy, đem mọi việc như trên nói lại cho con mình nghe. Nhưng lúc ấy con trai trưởng giả đã cùng nàng con gái kia tâm ý hòa hợp, lại thêm chàng giỏi công nghệ, chuyên tâm chú ý, có tài làm kim. Rồi một hôm chàng ta chế tạo nhiều cây kim, dùng dầu mỡ đánh bóng, sáng láng hết sức đẹp đẽ, gom các kim thành một bó lớn đựng trong ống tre, mang đến nhà thợ rèn tài giỏi kia, khi chàng đến gần cổng làng, đứng nơi đầu đường rao kệ bán kim.

Kê rằng:

*Không nhám, sắt trơn láng,
Đánh bóng ánh trong sạch.
Sản phẩm người thợ khéo,
Có ai mua kim này?*

Lúc ấy nàng con gái của bác thợ rèn kia, đang ở bên trong cửa sổ trên lầu cao, nghe con Trưởng giả rao kệ bán kim, nàng ứng khẩu thành kệ đáp:

*Quái lạ! Kẻ điên cuồng,
Người thật không tâm ý,
Bỗng nhiên đến thợ rèn,
Mà rao muốn bán kim.*

Con trưởng giả nói kệ đáp:

*Mỹ nhân thật dễ thương,
Ta thật chẳng điên cuồng,
Ta thật người xảo trí,
Có tài làm kim tốt.
Cha nàng đến gặp ta,
Hiểu rõ việc thế này,
Chắc nàng làm vợ ta,
Lại đưa vô lương của.*

Nàng con gái của người thợ rèn tài giỏi, nghe chàng ta nói như vậy, vội vã đến trước cha mẹ thưa:

–Thưa cha mẹ, con vừa nghe bên ngoài có người to tiếng rao kệ bán kim... như trên, muốn đến gặp cha mẹ trình bày nghệ thuật làm kim tinh xảo.

Vợ chồng thợ rèn tài giỏi lập tức cho người kêu người bán kim đến, khi vào đến nơi, ông ta hỏi:

–Tốt thay! Nay đồng tử, người thật biết rành nghề làm kim phải không?

Đồng tử đáp:

–Thưa hai bác, con có thể làm được.

Thợ rèn lại hỏi:

–Ông cho ta xem kim thử thế nào?

Đồng tử rút từ nơi ống tre ra một cây đưa cho thợ thiếc và nói:

–Xin bác xem nào!

Thợ rèn thấy kim, liền khen ngợi:

–Hay thay! Đồng tử, người có tài làm kim, có tài khoan lỗ.

Đồng tử nói với người thợ rèn:

–Thưa bác, có loại kim khác không phải như kim lấy ra từ ống tre, nó tốt hơn kim ấy nhiều.

Đồng tử liền đưa ra một cây kim khác cho thợ rèn xem, thợ rèn xem rồi lại ca ngợi:

–Có tài khoan trôn kim rất tốt.

Đồng tử lại nói:

–Thưa bác cây này chưa tốt, còn có cây khác tốt hơn.

Lần thứ ba này đồng tử lại đưa ra một cây kim khác cho người thợ rèn.

Người thợ rèn cũng như bao lần trước dùng lời tốt đẹp ca ngợi:

–Có tài khoan trôn kim rất tốt.

Đồng tử lại nói:

–Thưa bác, cây kim đó chưa phải cây kim tinh xảo, lại có một cây khác tốt hơn.

Lần thứ tư đồng tử lại đưa một cây kim khác cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi dùng lời khen ngợi:

–Rất khéo chế tạo! Có tài khoan lỗ hết sức tốt đẹp.

Đồng tử lại nói:

–Thưa bác, cây kim đó cũng chưa phải là cây kim tốt.

Rồi đồng tử lại đưa một cây khác cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi, lại dùng lời khen ngợi:

–Chế tạo rất khéo, trôn kim rất tinh vi.

Đồng tử lại nói:

–Thưa bác, kim đó chưa phải sản phẩm tuyệt hảo.

Rồi đồng tử lại đưa ra cây kim thứ sáu cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi, lại khen:

–Đây mới thật là cây kim tối hảo, tối diệu, trôn kim hết sức sắc sảo.

Đồng tử gom tất cả các cây kim để theo từng loại trên bàn tay, rồi bỏ vào trong nước mà kim đều nổi.

Người thợ rèn thấy việc hy hữu, chưa từng thấy, chưa từng nghe

như vậy, vui mừng hớn hở. Rồi nói kệ khen đồng tử:

*Ta chưa từng nghe thấy,
Khéo tạo kim như vậy.
Nay đem tâm hoan hỷ,
Gả con gái cho người.*

Lúc ấy Đức Phật bảo Tôn giả Uuu-đà-di:

–Này Tôn giả phải biết, con trai Trưởng giả thuở ấy là thân ta ngày nay; con gái của thợ rèn tài giỏi ấy nay là nàng Da-du-đà-la. Ngay lúc ấy ta cưới nàng làm vợ không dùng thế lực nhà tôn quý, cũng không dùng thế lực dòng họ cao sang, cho đến cũng không dùng hình dung đoan trang tuấn tú, chỉ kiểm tra tài khéo léo mà được vợ. Ngày nay cũng lại như vậy, đối với Da-du-đà-la, ta cũng không dùng dòng họ tôn quý hay dung nhan tuấn tú khôi ngô; chỉ dùng việc tranh tài kỹ nghệ mà được nàng.

**

Phẩm 14: MẶC THƯỜNG PHỤC ĐƯỢC VỢ (Phần 1)

Thuở ấy, tất cả các đồng tử trong dòng họ Thích hình dung tuấn tú đoan trang, đẹp đẽ lạ thường rất dễ yêu mến, thế gian ít ai sánh bằng, mọi người nhìn không biết chán. Tất cả đều tinh thông kỹ thuật không ai sánh lại. Những môn đó là kinh thư, hội họa, kế toán, điêu khắc, nghe tiếng, các môn bắn giỏi... Tất cả đều hiểu biết rành rẽ, trí tuệ xảo thuật, thông minh sáng suốt. Trong số các đồng tử này, Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng nhất. Đồng tử Nan-đà là người thứ hai và thứ ba là Đề-bà-đạt-đa. Chỉ có ba người này, ngoài ra không ai hơn được.

Khi ấy trong thành Ca-tỳ-la, có một đại thần họ Đà-n-đồ tên là Ba-ni, vị đại thần này hết sức giàu có, rất nhiều bảy báu, ngũ cốc, tiền bạc lụa là, tài sản đầy dãy chất đầy như núi, đúng như pháp mà được, không do sự mưu cầu phi nghĩa. Người vật, tôi trai tớ gái, sứ giả lo việc ngoại giao, kẻ nội gia lo quản thủ, nào trâu ngựa voi dê, tất cả mọi thứ đều dư dật, lại có vô lượng vô biên vàng bạc, lưu ly, ma-ni, trân châu, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách. Tất cả những vật như vậy đều theo ý

muốn, không thiếu một thứ gì. Khung cảnh trang trí trong nhà giống như cung điện Tỳ-sa-môn không khác. Thuở ấy đại thần có một tiểu thư tên là Cù-đà-di, dung nhan đoan chánh khả ái, dáng người không cao không thấp, không mập không gầy, làn da không đen không trắng, không thô kệch, không mảnh khảnh, tuổi đang độ thanh xuân, được xem như quốc bảo.

Đại vương Tịnh Phạn biết đại thần Đà-n-đồ-ba-ni thuộc dòng họ Thích ở trong nước của mình, có một tiểu thư quốc sắc như vậy. Nhà vua biết rồi, chọn ngày lành tháng tốt ra lệnh các Quốc sư Bà-la-môn làm sứ giả đến nhà đại thần Ba-ni nói như thế này: “Trẫm nghe đại thần có một tiểu thư, tên là Cù-đà-di, ngày nay tiểu thư có thể cùng Thái tử trẫm kết nghĩa phu thê”.

Lúc ấy phụ thân của Nan-đà cũng nghe đại thần Đà-n-đồ-ba-ni có người con gái rất đẹp, mà Đại vương muốn hỏi làm vợ cho Thái tử Tất-đạt-đa. Ông nghe như vậy, nhưng cũng cho người đến nói với đại thần Đà-n-đồ-ba-ni: “Cù-đà-di con gái của đại thần, có thể cùng Nan-đà con trai của ta kết nghĩa trăm năm. Nếu đại thần không đồng ý, ta quyết sẽ làm cho ông bị tổn hại.”

Đồng tử Đề-bà-đạt-đa cũng nghe đại thần Đà-n-đồ-ba-ni có người con gái sắp làm vợ Thái tử Tất-đạt-đa. Tuy biết vậy vẫn cho sứ giả đến nhà đại thần Đà-n-đồ nói: “Nàng Cù-đà-di con gái của đại thần, nay có thể kết hôn với ta, nếu đại thần không gả, ta sẽ gây đại họa cho người.”

Khi ấy đại thần Đà-n-đồ-ba-ni suy nghĩ: “Ba đồng tử họ Thích đều khôi ngô tuấn tú đẹp đẽ khả ái vô song, văn võ song toàn, đối với các kỹ năng đều tinh xảo, mà Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng thứ nhất, kế đến là Nan-đà và thứ ba là Đề-bà-đạt-đa. Ta chỉ có một đứa con gái, nay nếu gả cho Thái tử, thì ta sẽ bị hai đồng tử kia oán thù; nếu gả cho Nan-đà thì ta sẽ bị Thái tử và Đề-bà-đạt-đa hiềm khích; còn nếu gả cho Đề-bà-đạt-đa, thì ta sẽ bị Thái tử và Nan-đà gây điều oan nghiệt!” Đại thần ôm lòng ưu sầu áo nã o, sắc mặt chẳng vui, ngồi yên tư duy tự nghĩ, ta phải giải quyết bằng cách nào đây!

Nàng Cù-đà-di thấy cha mình ngồi lặng thính trông vẻ thiểu nã o, nàng bước đến gần bên đại thần thưa:

–Ôi! Vì cớ gì hôm nay trông cha không được vui, ngồi có vẻ ưu sầu?

Đại thần đáp:

–Cù-đà-di con gái yêu quý của cha, con không nên hỏi việc này, vì chẳng phải việc con cần biết.

Nàng lại hỏi lần thứ hai.

Đại thần cũng trả lời:

–Chẳng phải việc con cần biết.

Nàng lại hỏi lần thứ ba, cho đến lặp lại lời hỏi đến lần thứ tư, rồi nàng tiếp tục thưa:

–Cha ơi! Xin cha nói cho con biết, chẳng nên giấu con.

Lúc ấy đại thần Đà-n-đồ-ba-ni vì sự ân cần nài nỉ, hỏi đến lần thứ tư của con gái mình, nên ông ta nói:

–Này Cù-đà-di, con đã hỏi cha ba lần, nay đến lần thứ tư, con phải lắng nghe, ta sẽ nói cho con biết:

“Ngày nay Đại vương Tịnh Phạn sai sứ đến nói: ‘Trẫm nghe đại thần có một tiểu thơ, có thể cùng Thái tử trẫm kết nghĩa phu thê’.

“Rồi sau đó đồng tử Nan-đà cũng sai sứ đến nói: ‘Cù-đà-di con gái của đại thần, có thể cùng ta kết nghĩa trăm năm, nếu đại thần không đồng ý, ta sẽ làm cho người tổn hại.’

“Cuối cùng đến đồng tử Đề-bà-đạt-đa cũng cho sứ đến nói: ‘Nàng Cù-đà-di con gái của đại thần, nay có thể kết hôn với ta, nếu đại thần không gả, ta sẽ gây đại họa cho người.’

“Ba sứ giả đều yêu cầu con làm vợ cho chủ họ, cha nghe qua hết sức buồn rầu và suy nghĩ: ‘Nếu gả con cho Thái tử, thì hai đồng tử kia oán thù...cho nên cha ngồi yên buồn rầu suy nghĩ.’”

Nàng Cù-đà-di thưa với cha:

–Thôi, không có gì cha phải sầu não, con sẽ dùng trí tuệ xử lý việc này, sẽ chắc chắn chọn một người làm chồng con. Tuy nhiên cha phải dễ dãi cho con được tự do trong việc chọn lựa người bạn đường trăm năm của con.

Đại thần Đà-n-đồ-ba-ni nghe con mình nói như vậy, nên trước tiên tâu lên cho nhà vua biết, rồi sau đó mới ở nơi đầu đường ngã tư trong thành Ca-tỳ-la, đại thần tay rung chuông, miệng cáo bạch:

–Kể từ nay cho đến ngày thứ bảy, có người con gái tên là Cù-đà-

đi thuộc dòng họ Thích, muốn tìm người bạn đời, vậy xin loan báo cho tất cả thanh niên khắp nội thành, ai muốn cưới nàng làm vợ, mǎn ngày thứ sáu bước sang ngày thứ bảy, hãy tề tựu về trước cửa cung.

Được tin này qua ngày thứ bảy, năm trăm đồng tử Thích chủng, mà Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng đầu, đều vân tập nơi cửa cung. Lúc này Đại vương Tịnh Phạn cùng các vị đại thần kỳ cựu trong hoàng gia cùng với vô số dân chúng, nam nữ lão ấu, đều tề tựu trước cung điện nhà vua. Khi ấy những kẻ hầu hạ Thái tử cùng với những người hầu hạ các đồng tử khác, cùng ngắm sắc đẹp nàng Cù-đà-di, họ thảo luận với nhau, không biết nàng sẽ chọn đồng tử nào làm chồng.

Ngày thứ sáu đã qua, bước sang rạng ngày thứ bảy, tiểu thư Cù-đà-di tờ mờ sáng dùng nước trong sạch tắm gội, rồi dùng các thứ hương vi diệu thoa lên thân với y phục nhiều màu sắc tuyệt đẹp, với các chuỗi anh lạc và các tràng hoa thơm trang điểm trên thân, nàng đem theo nhiều tỳ nữ hầu hạ hai bên, lại có nhũ mẫu và các vị cung giám có trách nhiệm hướng dẫn, theo thứ lớp trước sau chậm rãi tiến vào cửa cung.

Còn đồng tử Nan-đà và Đề-bà-đạt-đa, đều là bậc đứng đầu trong năm trăm đồng tử hoàng gia, cả hai sáng sớm ngày thứ bảy dùng nước nóng hương thơm tắm rửa, thoa vào mình bằng các loại dầu thơm, cũng như nàng Cù-đà-di nói ở trên. Chỉ có một mình Thái tử Tất-đạt-đa không trang sức, ăn mặc bình thường, chỉ đeo vòng tai và ba tràng hoa bằng vàng trang điểm trên đầu.

Lúc ấy nhũ mẫu hỏi nàng Cù-đà-di:

–Con muốn chọn đồng tử nào làm chồng?

Cù-đà-di tuẫn tự đưa mắt quan sát một lượt năm trăm đồng tử, rồi trả lời:

–Thưa mẹ, mẹ phải biết các đồng tử này có rất nhiều chuỗi anh lạc trang điểm trên thân, giống như phụ nữ. Theo ý nữ nhân của con thì người thanh niên trang điểm như vậy là tướng khiếp nhược, không phải tướng đại trượng phu của nam nhi; đây là kiểu phục sức lỏng lẫy của phụ nữ để mê hoặc đàn ông. Bậc nam nhi không cần trang điểm trên thân như vậy, tướng đại trượng phu có đồ phục sức của nó. Thân Thái tử Tất-đạt-đa tự có oai quang không cần dùng chuỗi anh lạc tô điểm,

chẳng cần dùng vật bên ngoài trang điểm dung nhan, nội thân tự nhiên đầy đủ vẻ tướng đại trượng phu, ý con muốn chọn Thái tử Tất-đạt-đa làm chồng.

Lúc ấy tay mặt của nàng Cù-đà-di cầm tràng hoa Tu-ma-na đi qua một vòng trước mặt đại chúng, rồi cuối cùng nàng hướng về Thái tử Tất-đạt-đa, đến nơi nàng đứng nghiêm chỉnh, hai tay kính cẩn nâng tràng hoa từ từ đeo vào cổ Thái tử, rồi đưa tay choàng lấy cổ mà nói: Nay Thái tử Tất-đạt-đa, ngày nay thiếp cầu Thái tử làm người bạn trăm năm.

Thái tử đáp:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời nàng vừa nói! Rồi Thái tử lấy một tràng hoa Tu-ma-na đeo vào cổ Cù-đà-di và nói: Ta nay nhận nàng làm vợ, nàng nay nên làm vợ ta.

Khi ấy Đại vương Tịnh Phạn thấy việc hy hữu như vậy, rồi vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can, không thể chế ngự được. Bấy giờ vô số người yêu mến Thái tử ở trong đại chúng, hoặc nhảy tung lên cao, hoặc đứng co một chân xoay tròn, hoặc tung chuỗi ngọc hay áo mao, ca múa vui vẻ, đều cao giọng xướng lớn tiếng: Hoan hô! Hoan hô!

Còn năm trăm đồng tử kia cùng quyển thuộc hầu hạ của họ, xum xít cùng nhau với vẻ mặt thiếu não âu sầu, không một ai có vẻ mặt tươi vui, họ cúi đầu hổ thẹn, ôm lấy tâm tư chán nản giải tán ra về.

Lúc ấy Thái tử Tất-đạt-đa hết sức toại ý, có bao nhiêu của cải ngọc ngà quý báu, cùng bao nhiêu mỹ phẩm khác, đều sắp đặt đầy đủ để làm sinh lě. Lại dùng rất nhiều chuỗi anh lạc tuyệt vời trang điểm cho Cù-đà-di, rồi cho năm trăm thế nữ hầu hạ chung quanh để rước nàng vào nội cung, cùng nhau mặc tình thọ hưởng thú vui.



KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYẾN 14

Phẩm 14: MẶC THƯỜNG PHỤC ĐƯỢC VỢ (Phần 2)

Sau khi Phật thành đạo, Tôn giả Ưu-đà-di bạch Phật:

–Con chưa rõ, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, thuở trước khi ngài còn tại gia, ngài có nhân duyên gì với nàng con gái dòng họ Thích Cù-đà-di, khiến nàng ta bỏ năm trăm đồng tử khác chỉ chọn lấy một mình ngài làm chồng với nỗi lòng hân hoan như vậy?

Đức Phật bảo Ưu-đà-di:

–Này Tôn giả Ưu-đà-di, ông phải lắng nghe, chẳng phải một đời này nàng Cù-đà-di không ưa thích các đồng tử mà chỉ ưa thích ta, cho đến trong đời quá khứ cũng vậy.

Tôn giả Ưu-đà-di liền bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn vì con nói việc này, con rất muốn nghe.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Ưu-đà-di:

–Ta nhớ thuở quá khứ dưới chân núi Tuyết sơn, có vô lượng vô biên các đàn thú, cùng nhau quây quần đi kiếm mồi, trong bầy thú này có một con cọp cái, thân hình cân đối ít có con nào khác sánh bằng, khoác lên mình một bộ lông óng ánh tuyệt đẹp, trong bầy thú không có con nào sánh lại. Hổ cái ở trong vô số loài thú muốn tìm một con đực kết nghĩa bạn đời. Các thú đực biết vậy đều nói: Người gọi thì ta đến, người gọi thì ta đến. Lại có các con thú khác cùng nhau thảo luận: Các người phải chờ đợi không được tranh giành, để xem thử con hổ cái này chọn ai làm chồng, người đó sẽ là vua của chúng ta.

Lúc bấy giờ trong bầy thú có một con trâu chúa, hướng đến trước mặt hổ cái nói kệ cầu hôn:

*Người đời đều lấy phẩn của ta,
Trát tô lên đất cho sạch sẽ.*

*Hiên thực doan trang vì cớ ấy,
Cần phải lấy ta làm phu quân.*

Hổ cái nói kệ trả lời:

*Vai cổ của người thật cao lớn
Chỉ giỏi kéo xe và cày ruộng.
Thân hình xấu xí không biết phận!
Bỗng dưng lại muốn làm chồng ta.*

Tiếp theo lại có một đại bạch tượng đến trước hổ cái nói kệ cầu hôn:

*Bậc đại tượng vương nơi núi Tuyết
Sức ta chiến đấu thắng mọi loài.
Thế lực oai hùng to như vậy,
Nay nàng nào ngại kết hôn nhân.*

Hổ cái nói kệ đáp:

*Người nếu thấy nghe sư tử chúa
Kinh hồn rót mật bôn ba chạy,
Tung phân vãi tiểu cút một hơi
Tư cách nào đâu tác phu chủ.*

Lúc ấy, trong đàn thú có một con sư tử chúa, hướng đến trước mặt hổ cái nói kệ cầu hôn:

*Người nay quán sát dáng mạo ta,
Phản trước nở nang thân sau thon,
Sống dời ngang dọc tại sơn lâm,
Lại hay bảo vệ nòi giống khác.
Chúa tể các loài chính là ta,
Không có một ai dám địch lại,
Hết ai thấy mặt và nghe tiếng,
Thầy đều bỏ chạy chẳng dám nhìn.
Ta nay dũng mãnh sức như thế,
Oai thần vĩ đại khó nghĩ bàn,
Như vậy thực nữ nên phải biết,
Nàng nay có thể làm vợ ta.*

Hổ cái đối trước sư tử chúa nói kệ trả lời:

*Hết sức dũng mãnh thật oai thần,
Thân thể hình hài đều doan chánh,
Như vậy ta nay chọn được chồng,
Hết lòng tôn thờ và quý trọng.*

Con sư tử chúa trong các loài thú thuở ấy, là thân ta ngày hôm nay; hổ cái lúc ấy, nay là nàng Cù-đà-di; còn bầy thú kia nay là năm trăm đồng tử. Lúc ấy hổ cái ghét các thú khác không ưa thích, nghe sư tử nói kệ liền xin làm vợ; đến ngày nay cũng vậy, nàng Cù-đà-di bỏ năm trăm đồng tử dòng họ Thích vì không ưa thích họ, chỉ nhận lấy ta làm chồng.

Bấy giờ Đại vương Tịnh Phạn vì Thái tử chia thể nữ làm ba hạng để hầu hạ trong khi Thái tử an nghỉ:

Hàng cung nữ thứ nhất, gồm các thể nữ hầu hạ Thái tử lúc đầu hôm.

Hàng cung nữ thứ hai, gồm các thể nữ cung phụng Thái tử lúc nửa đêm.

Hàng cung nữ thứ ba, gồm các thể nữ hầu hạ Thái tử lúc cuối đêm.

Hàng cung nữ thứ nhất, có tất cả hai vạn thể nữ đứng hầu hạ chung quanh, mà nàng Da-du là người đứng đầu.

Hàng cung nữ thứ hai, người đứng đầu là Ma-nô-đà-la (*nhà Tùy dịch là Ý Trì, các Sư khác lại nói: Phi Ý Trì này chỉ nghe tên, trong hiện tại cũng như quá khứ không thấy các sự tích*).

Hàng cung nữ thứ ba, nàng Cù-đà-di là người đứng đầu. Tổng cộng số thể nữ hầu hạ Thái tử là sáu vạn người. (*Có Sư khác lại nói, tất cả số thể nữ hầu hạ Thái tử gồm có mười vạn người, chia làm ba cung. Trong đó hai vạn thể nữ thuộc giai cấp Sát-đế-lợi dòng họ Thích, tám vạn còn lại đều gồm con gái các dòng họ khác*).

Đại vương Tịnh Phạn nhớ lại lời tiên đoán của Tiên nhân A-tư-đà, nên ở nội cung lại lập thêm một cung điện đặc biệt hết sức nguy nga, cao vút vượt lên trên các cung khác, tựa hồ như đám mây lơ lửng trong đêm trăng thu, được cấu trúc bằng các loại đá quý quá sức tưởng tượng. Lan can, lối đi đều hết sức bằng phẳng ngay ngắn không nghiêng lệch. Vì sao? Vì nhà vua sợ Thái tử đạo chơi mọi nơi, thấy điều bất như ý xảy ra. Cung điện thích hợp mọi thời tiết, để Thái tử ở

trong đó vui chơi thọ hưởng khoái lạc.

Đại vương lại ra lệnh các thể nữ trong cung phải tạo đủ âm thanh xuất sắc, mỗi loại nhạc cụ phải đến hàng ngàn cái. Số nhạc cụ trong cung gồm có: Một ngàn đàn không hầu, một ngàn đàn tranh, một ngàn đàn cầm năm dây, một ngàn tiểu cổ, một ngàn đàn trúc, một ngàn trương cầm, một ngàn đàn tỳ bà, một ngàn trống cơm, một ngàn trống lớn, một ngàn ống địch, một ngàn ống sênh, một ngàn chụp chõa, một ngàn ống tiêu, một ngàn kèn loa, một ngàn ống sáo, một ngàn tù và.

Tất cả nhạc khí như vậy, mỗi loại phát ra một ngàn âm thanh khác nhau, hòa hợp với một ngàn giọng hát cùng với một ngàn điệu múa khác nhau. Ngày đêm trong cung điện, tiếng ca hát hòa lẫn âm nhạc cùng điệu múa luôn luôn tiếp tục không bao giờ dứt, giống như từ đám mây lớn phát ra âm điệu trầm bổng du dương.

Như vậy, Thái tử ở giữa trăm ngàn thế nữ tuyệt thế giai nhân luôn luôn hồn hạ kề bên, với sự hồn hạ cung phụng, cung cấp đủ mọi thứ, mặc tình thọ hưởng khoái lạc. Tất cả thế nữ dùng đủ thứ chuỗi anh lạc trang sức trên thân, lại dùng các vòng xuyến bằng vàng bạc bảy báu, đeo nơi cổ tay để tạo ra những âm thanh vi diệu, giống như vua trời Đế Thích vui chơi với ngọc nữ chư Thiên. Cùng nhau ca múa vui đùa, duyên dáng thùy mị, giọng nói ngọt ngào, cùng nói cùng cười, choàng nhau ca hát, đưa mắt tỏ tình, hoặc nghiêng mình liếc nhìn bốn phía, hoặc ngoảnh cổ nhìn lại sau lưng, khéo tô son kẻ mặt, uyển chuyển trông thật kiều diễm, phục sức toàn hàng the lụa đủ năm màu sắc sỡ. Bốn bên Thái tử đều là tuyệt thế giai nhân, có sức hấp dẫn quyến rũ vô cùng, làm cho Thái tử thích thú vui chơi, chẳng cần phải viễn du thưởng ngoạn cảnh vật bên ngoài, giống như trời Đế Thích vui đùa với ngọc nữ chư Thiên. Đúng như vậy! Như vậy! Thái tử ở trong lòng mỹ nữ thọ hưởng ngũ dục, thậm chí trong số thế nữ có những nàng rất rành tâm lý trong thú vui ngũ dục, đã làm cho Thái tử mải mê vui đùa, không còn thì giờ nghĩ đến việc du ngoạn ngoài thành.

Đại vương muốn tăng thêm phước đức cho Thái tử, thành lập pháp tu khổ hạnh, bài trừ tất cả ác pháp tà kiến, làm tất cả việc lành, như bố thí của cải, tu các pháp khổ hạnh, tạo đủ các phước nghiệp, để

đem các thiện căn này hồi hương cho Thái tử được tăng trưởng công đức, nguyện Thái tử đừng xuất gia.

Do vậy có kệ nói:

*Dại vương tăng phước cho Thái tử,
Bởi lời tiên đoán A-tư-dà.
Điều phục khổ hạnh bỏ điều tà,
Thường cùng trí nhân ngồi suy nghĩ.*

Như vậy, Thái tử ở trong cung Phụ vương mặc tình vui chơi tho hưởng khoái lạc. Chỉ riêng một mình Thái tử hưởng đủ năm thứ dục lạc, thời gian dần dà trôi qua đã mươi năm chưa từng ra khỏi thành.

Thuở ấy về phương Nam có một quốc gia tên là Ma-già-dà, Đại vương cai trị nước này thuộc họ Thiên-liên-ni tên Tân-bà-sa-la, trong tâm luôn luôn lo sợ giặc thù xâm chiếm, nên thường nhóm họp quần thần cùng nhau thảo luận, Đại vương tuyên bố:

–Này chư quần thần, khi các khanh ra vào đi về, nên thường quan sát trong ngoài cảnh giới quốc gia, chớ để một kẻ nào đến chiến thắng ta, nếu họ chiến thắng, e họ đoạt mất vương vị.

Liền khi đó quần thần phái hai người đi tuần canh biên phòng quốc gia. Khi hai người này nhận sắc lệnh nhà vua, liền đi quan sát trải qua từ trong nước cho đến địa đầu biên giới các lân bang, sự tuần hành đã gần giáp vòng, lúc ấy hai quan tuần biên giới nghe có người nói:

–Từ đây hướng về phương Bắc có một dãy núi hùng vĩ, thế núi cao vút tên là Tuyết sơn, dưới chân núi có một dòng họ Thích-ca là một chủng tộc hùng mạnh, rất nhiều quyền thuộc giàu có cao sang đầy đủ oai thế, cao quý nhất trong thiên hạ, vừa sinh được một Đồng tử, khi sinh ra xuất hiện nhiều điềm lành, hình dung tuấn tú khôi ngô, đầy đủ ba mươi hai tướng đại Trượng phu và tám mươi vẻ đẹp. Ngày sinh ra Đồng tử có nhiều quốc sư Bà-la-môn đến xem tướng, họ tiên đoán: “Đồng tử này có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp phân minh rõ ràng, ngày nay nếu Đồng tử ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương, thống trị bốn châu thiên hạ, đem mươi pháp lành giáo hóa dân chúng, vô số bảy báu, không dùng thế lực quân sự mà các nước quy phục; còn nếu xuất gia sẽ thành Phật đầy đủ mươi hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác... Rồi Ngài sẽ thuyết diệu pháp phạm

hạnh thanh tịnh cứu độ chúng sinh."

Sau khi hai quan tuần hành đi giáp vòng rồi trở về triều, đến trước Đại vương Tần-bà-sa-la tâu đầy đủ mọi việc từ đầu... đến thuyết diệu pháp phạm hạnh thanh tịnh cứu độ chúng sinh, như đã nói ở trên. Do vậy hai vị ấy xin Đại vương, trên từ vua quan, dưới cho đến áu niêm phải mau mau khởi binh tiêu diệt Đồng tử, để dứt hậu hoạn đến chiếm vương vị của Đại vương.

Vua Tần-bà-sa-la nước Ma-già-dà nghe lời tâu như vậy rồi, liền bảo hai sứ giả:

–Hai khanh chớ nói lời như vậy, vì sao? Nếu đúng như lời hai khanh nói, dầu cho Đồng tử kia nhất định làm Chuyển luân thánh vương, đem chánh pháp cai trị giáo hóa dân chúng, ta chừng ấy tùy tung tuân phục kính thờ, nương oai thần của ngài ta hưởng cảnh an vui, an ổn cai trị dạy dân; nếu Đồng tử xuất gia sẽ thành Phật, ngài đem lòng từ bi thương xót cứu độ chúng sinh, chừng ấy chúng ta thọ giáo pháp làm đệ tử Thanh văn. Nay ta xét hai nhân duyên quả báo phước đức, không nên khởi tâm hưng binh sát hại Đồng tử.

Bấy giờ, Đại vương Tịnh Phạn, đối với cung điện của Thái tử, cho xây dựng thêm thành lũy chung quanh chỉ chừa một cửa, mang tên là thành Dã thú, cánh cửa thành được đặt một chốt máy, khi mở hay đóng cửa, phải dùng đến năm trăm người cùng nhau hợp lực mới mở hay đóng cửa được, tiếng động đóng mở cửa vang dội nửa do tuần. Lớp thứ hai của cung điện cũng chỉ có một cửa và cũng có chốt máy để mở hay đóng, khi mở đóng phải cần đến ba trăm người, tiếng mở đóng cửa vang dội một Câu-lô-xá. Cho đến tọa điện của Thái tử ở trong cùng của cung điện cũng chỉ có một cửa và cũng đặt chốt máy, khi mở đóng cần đến hai trăm người, ở thế gian không có cửa nào sánh bằng, tiếng đóng mở cửa vang dội đến nửa Câu-lô-xá.

Bên trong, bên ngoài ba cửa đều có rất nhiều tráng sĩ, thân mặc áo giáp dũng mãnh tinh nhuệ, tay cầm nhiều loại binh khí khác nhau, như: Cung tên, búa, mác, trường kiếm, chĩa ba, côn sắt, thiết luân, đấu luân, dáo, xà mâu... đứng phòng vệ cẩn mật, trông thật oai hùng. Vì nhà vua sợ Thái tử xa lìa thê thiếp, vượt thành xuất gia, trốn vào trong rừng núi tu hành.

**Phẩm 15: TIẾNG KÊU GỌI LÌA BỎ NĂM DỤC
TRÊN HƯ KHÔNG**

Bấy giờ, trên hư không có một Thiên tử tên Tác Bình, thấy Thái tử đã trải qua mươi năm trong cung họ hưởng thú vui ngũ dục, nên suy nghĩ: “Bồ-tát Hộ Minh đã buông thả nhiều năm trong cung điện, họ hưởng thú vui ngũ dục, nhất định tham đắm ngũ dục, tâm tình phóng dật sa ngã hoang mê, thời gian một trăm năm mau chóng, nó chẳng đợi người, Bồ-tát Hộ Minh nay phải tỉnh giác, sớm xa lìa ngũ dục, xuất gia tầm đạo, nay ta trước chẳng chỉ các cảnh giới phải nhảm chán xa lìa, thì chắc chắn Thái tử đam mê, chưa chịu tỉnh ngộ phát tâm Bồ-đề. Ta nay phải tán trợ công đức xuất gia, để ngài thành tựu quả Bồ-đề, nên nửa đêm Thiên tử Tác Bình nói kệ:

*Mình bị trói muốn mở trói người,
Như kẻ mù dẫn đám tối mắt.
Mình khởi trói mới mở trói người,
Như kẻ sáng mắt mới dẫn đường.
Hay thay Tôn giả nay tráng kiện,
Mau phải xuất gia nguyện viên thành.
Đem lại lợi ích cõi trời, người,
Hành giả nếu chẳng lìa ngũ dục,
Lục trần chìm đắm cảnh khó qua,
Chỉ có xuất thế thành đại trí,
Mới hay lìa bỏ ngũ dục này,
Do vậy nhân giả nay nên tránh,
Phiền não chúng sinh nhiều đau khổ,
Nhân giả nên làm đại lương y,
Ban nhiều thần được phép nhiệm màu.
Mau đến Niết-bàn bờ giải thoát,
Bóng tối vô minh cảnh tối tăm,
Lưới tà quấn chặt lấy chúng sinh,
Mau thắp ngọn đèn đại trí tuệ,
Sớm giúp tỏ mắt được trời người.*

Thiên tử Tác Bình ở trên hư không nói kệ này rồi, do oai thần

nhân duyên khuyến phát, cảm thông đến sức phước đức thiện căn đời trước của Thái tử, khiến cho tất cả tiếng ca hát và âm nhạc của thể nữ trong cung chẳng thuận với thú vui ngũ dục, lại phát ra Âm thanh tín giải vi diệu diễn tả cảnh Niết-bàn, tự nhiên phô ra lời kệ:

*Pháp thế gian vô thường
Thí như mây phát chớp.
Tôn giả nay đúng lúc,
Nên bỏ tục xuất gia.
Tất cả pháp vô thường,
Như đồ ngói bình chén,
Như đồ mượn của người,
Như đất khô đem dấp,
Chẳng bao lâu lại sập,
Như vách bùn mùa hạ,
Như cát hai bờ sông,
Duyên sinh chẳng mấy chốc,
Như lửa của ngọn đèn,
Sinh ra rồi lại diệt.
Như gió chẳng tạm dừng,
Vùn vụt chẳng đứng yên.
Luôn luôn không chân thật,
Ví như lõi cây chuối.
Huyền thuật dối mắt người,
Tay không phỉnh con nít.
Tất cả pháp sinh ra,
Đều do nhân duyên hiện,
Mỗi pháp do nhân duyên,
Kẻ ngu không hiểu biết.
Ví như người se dây,
Tay, cây làm nhân duyên.
Như hạt nẩy mầm non,
Bỏ hạt mầm chẳng có,
Lìa nhân duyên chẳng thành,
Chẳng thường chẳng vô thường.
Các pháp do si sinh,*

*Pháp chẳng trụ vô minh.
Vô minh chẳng phải pháp,
Xưa nay tánh vắng lặng,
Pháp sinh diệt vô thể,
Như ấn in thành dấu.
Chẳng pháp chẳng lìa pháp
Các hành cũng như vậy.
Như mắt chẳng lìa cảnh,
Nhờ mắt cảnh sinh thức,
Ba thứ chẳng lìa nhau,
Ba thứ cũng chẳng thật.
Pháp tịnh, pháp bất tịnh,
Do thức phân biệt sinh.
Phân biệt diên đảo thành,
Tất cả do thức hiện.
Nếu có người trí tuệ,
Tìm kiếm gốc sinh thức,
Biết nó không trụ xứ,
Biết ngã như huyền mộng,
Hai cùi cọ ra lửa,
Nhân thứ ba là tay,
Nếu không ba nhân này,
Thì không thể có lửa.
Nếu người trí suy tìm,
Lửa cũng không xứ sở.
Tim lửa khắp mọi nơi,
Chẳng thấy nơi xuất hiện.
Tất cả ấm, giới, nhập,
Do nghiệp tham, si sinh.
Chúng sinh nhân hòa hợp,
Chân như không chúng sinh.
Nhân yết hầu, môi, lưỡi
Mà phát ra tiếng nói
Tiếng không phải yết hầu
Cũng không lìa duyên ấy.*

Do các duyên hòa hợp
 Phát tiếng theo ý muốn
 Tiếng không ở tại ý
 Cũng không có hình sắc
 Chỗ sinh và chỗ diệt
 Người trí tìm chẳng được,
 Sở quán đều vắng lặng
 Tiếng nói như âm vang.
 Nhân gỗ, nhân các dây
 Trí người, ba duyên hợp,
 Đàn không hầu phát tiếng
 Ba chỗ tìm không thấy.
 Nếu người có trí tuệ
 Tìm chỗ có tiếng đàn
 Tìm khắp các phương hướng
 Không thấy chỗ của tiếng.
 Do nhân và các duyên
 Các pháp sinh như vậy.
 Người thông hiểu đúng đắn
 Nên quán Không như thế.
 Âm, nhập và các giới
 Trong ngoài đều vắng lặng
 Tìm Ngã khắp mọi nơi
 Như hư không vô hình.
 Tướng các pháp cũng vậy
 Ngài nơi Phật Định Quang
 Xưa kia đã chứng biết
 Nay vì trời người dạy
 Vì phân biệt diên đảo
 Bị lửa dục thiêu đốt,
 Nên nổi mây từ bi
 Tuôn mưa pháp cam lô.
 Nhớ xưa trải ức kiếp,
 Bố thí và trì giới,
 Ngài đặc đạo Vô thương

Thánh tài ban thế gian
 Ngài nhớ đời quá khứ
 Thánh tài cho kẻ nghèo
 Vì dùng Thánh tài nghiệp
 Điều Ngự không tham tiếc
 Ngài xưa trì tịnh giới,
 Dù nghèo, không trộm cắp
 Nguyệt mở cửa cam lô,
 Vì chúng sinh thuyết pháp.
 Nhớ lại hạnh thuở xưa
 Nên đóng cửa địa ngục,
 Khéo mở đường giải thoát,
 Tâm nguyện thành giới hạnh.
 Quá khứ tu nhẫn nhục
 Nghe tiếng người mắng chửi,
 Vì lập hạnh nhẫn nhục
 Quán các pháp đều không.
 Vì nhớ lại hạnh xưa
 Thế gian sân hận nhiều
 Dạy trụ hạnh nhẫn nhục
 Đừng bỏ nguyện lực ấy.
 Ngài xưa hành tinh tấn
 Chứng đắc trí vô ngã
 Ở trong biển phiền não
 Đưa chúng đến bờ kia.
 Nhớ chí nguyện thuở xưa
 Nhổ bốn khổ cho người
 Ra sức đại tinh tấn
 Độ thoát các ách nạn.
 Quá khứ tu tập thiền
 Vì dứt các phiền não
 Người chưa điều phục căn
 Dạy cho họ điều phục
 Ngài nghĩ lại quá khứ,
 Thương người còn phiền não.

*Các tuệ đều vắng lặng,
Điều phục căn loạn động.
Ngài xưa tu trí tuệ,
Nguyễn phá bóng vô minh.
Thương kẻ bị vô minh,
Mở bày mắt chân thật.
Ngài nghĩ lại thuở xưa,
Phiền não phủ chúng sinh.
Chiếu ánh sáng thanh tịnh,
Trí tuệ ngài tối thăng.
Vì thương các chúng sinh,
Phương tiện dạy giải thoát.*

*Lửa sinh lão bệnh đốt ba cõi,
Đói khát bức xúc chưa từng nghỉ,
Ngài vì thế gian làm cầu lớn,
Đưa người về đến bờ giải thoát.
Chúng sinh lưu chuyển biển phiền não,
Ví như mọt nọ trong ống tre,
Ba cõi luân hồi tự mây thu,
Qua lại lên xuống không thôi dứt,
Cũng như ảo thuật nơi sân khấu,
Giống dòng nước chảy ngoài khe núi,
Chúng sinh lão bệnh chẳng khác nào.
Hoặc sinh trời, người, ba đường ác,
Si dục các cõi chẳng tự do,
Lăn lóc nằm đường không hay biết,
Ví như thợ gốm xoay vòng lửa,
Ngũ dục nơi nơi buộc lấy mình.
Ví như chim trời sa vào lưới,
Như thú mắc bẫy người thợ săn.
Kẻ tham tiền của không biết đủ,
Như cá đớp mồi dính lưới câu,
Cạnh tranh phẫn nộ kết oán thù,
Tiêm nhiễm phiền não thọ các khổ.*

Tai họa ngũ dục như dao bén,
Cũng như bình đẹp chứa độc dược,
Cần nên xa tránh như phẫn uế,
Tham lam luyến ái mất chánh tâm,
Nguyên nhân tiếp tục sinh các cõi,
Ái dục tăng trưởng chưa từng dứt.
Cảnh giới sáu trần phùng phục cháy,
Khác nào cỏ khô gặp đống lửa,
Chóng tinh xa lìa sớm xuất gia.
Người trí quán sát cảnh ngũ dục,
Đáng sợ dường như hầm lửa lớn,
Cũng như khối thịt trên dao thớt.
Người chìm đâm lầy cũng như vậy,
Như lưỡi liếm mật trên dao bén,
Như dụng đầu rắn và giặc thù,
Thánh nhân quán dục cũng như vậy.
Như tên như mác như dao kiếm,
Như thịt trúng độc chẳng dám ăn,
Tất cả oán thù, dục trên hết,
Ngũ dục giống như trăng đáy nước,
Như bóng trong gương, vang hang núi,
Như cảnh sân khấu của huyền sư,
Như trong cảnh mộng thấy vui buồn,
Kẻ trí thấy dục cũng như vậy.
Các pháp thế gian giả đổi luôn,
Sợ sệt không thể được tự tại,
Thí như sóng nắng nào có thật,
Cũng giống bọt nước nổi trên sông.
Các việc như thế do phân biệt,
Người trí quán sát như vậy cả.
Phàm người đời đang tuổi thanh xuân,
Thể lực đổi dào ưa ngũ dục,
Đến lúc tuổi già râu tóc bạc,
Bị chúng phụ bạc như sông khô.
Giàu sang phú quý nhiều phong dật,

Những người như thế đầy tham dục,
 Về sau hết của khổ bần cùng.
 Không được thản nhiên bỏ ngũ dục,
 Như cây nặng trĩu quả cùng hoa,
 Mọi người đua nhau đến tranh hái.
 Người thích phung phí cũng như vậy,
 Bị người đến lấy không chán nhảm.
 Đến lúc tuổi già của hết sạch,
 Khất cầu người khác chẳng ai cho,
 Giàu sang sắc đẹp thân tráng kiện,
 Người thích kết giao cùng chơi bời
 Của hết đi xin người chẳng đoái,
 Tuổi già lụngぐù tay chống gậy.
 Như cây bị ngã không ai thích,
 Đáng sợ như vậy cảnh già nua,
 Ngài mau xuất gia cầu Chánh giác,
 Sau khi thành đạo vì người nói,
 Già bệnh ốm gầy hại chúng sinh.
 Như dây săn bám quanh đại thụ,
 Thân già sức yếu hết siêng năng,
 Khô gầy bại hoại như cây mục,
 Cảnh già đoạt mất vẻ đẹp xinh,
 Nhan sắc tươi hồng hóa nhăn nheo,
 Già biến hoa tươi thành hoa héo.
 Dục lạc cướp vui khiến mất vui,
 Già chiếm sức lực đưa đến chết,
 Các bệnh hiện như nai sa hầm,
 Ngài thấy thế gian trăm thứ bệnh,
 Mau dùng phương tiện pháp giải thoát.
 Giống như trời đông mưa bão tuyết,
 Cây nhào cành gãy thân tả toi,
 Người đời già bệnh nhiều thứ hiện,
 Các căn suy thoái cũng thế thôi,
 Già đến khiến người kho lâm hết,
 Người đời sợ già hơn các khổ,

*Mạng chung thần thức quỷ dẫn đi.
 Như mặt trời lặn không còn thấy
 Mạng chung làm người rời ân ái,
 Khiến người ghét sợ chẳng muốn nhìn,
 Chỉ muốn cùng người ân ái hiệp,
 Bỗng như lá rụng vào dòng nước,
 Chết đến khiến người không tự chủ.
 Thần thức như cỏ bị nước trôi,
 Thác sinh cõi khác không bạn hữu,
 Theo nhân tác nghiệp thọ báo thân,
 Quỷ bắt nuốt hồn vô lượng chúng.
 Như cá Ma-kìệt nuốt tàu buôn,
 Như chim cánh vàng nuốt rồng lớn,
 Như lửa hồng đốt đầm cỏ khô,
 Khổ não như vậy bức xúc người.
 Đại sĩ thuở trước phát nguyện lớn,
 Nhớ lại bản nguyện nay đã đến,
 Nên phải xả dục kíp xuất gia.*

*Nhớ xưa tu bối thí,
 Giới nhẫn và tinh tấn,
 Thiền định cùng trí tuệ,
 Vì người chẳng vì mình.
 Đến kiếp này nguyện mãn,
 Xuất gia gấp cứu người.
 Ngài xưa thí của quý,
 Vàng bạc và anh lạc,
 Thường lập hội Vô già,
 Tùy theo nhu cầu thế.
 Xin con ngài cho con,
 Muốn cháu ngài cho cháu,
 Xin vợ ngài cho vợ,
 Xin vua ngài nhường ngôi,
 Xin của không trái ý.
 Khi xưa ngài làm vua,*

Tên là Đại Văn Đức.
 Lại vua đầy phước đức,
 Tên Ni-dân-dà-la.
 Lại vua A-tư-dà,
 Lại vua tên Sư Tử,
 Tất cả hàng vua này,
 Bố thí ngàn của quý.
 Xưa lại có Đại vương,
 Tên Thường Tư Chư Pháp
 Lại vua đầy phước đức,
 Tên là Chân Thật Hạnh,
 Các vua tư duy pháp.
 Thuở xưa có Đại vương,
 Siêng năng tên Văn Nguyệt,
 Lại sinh một vương tử,
 Quý danh Phước Nghiệp Quang
 Bao nhiêu ân đức lớn,
 Cho đến biết ân nghĩa.
 Ngài xưa làm Đại vương,
 Quý danh Nguyệt Sắc Tiên
 Lại tên Kiện Manh Tướng,
 Rồi tên Thật Tăng Trưởng,
 Lại tên Cầu Thiện Ngôn,
 Rồi tên Hữu Thiện Ý,
 Lại tên Điều Phục Căn,
 Tất cả vua như vậy,
 Đức hạnh rất tinh tấn,
 Xưa nay ngài thực hiện.
 Ngài xưa làm Đại vương,
 Quý danh là Nguyệt Quang.
 Kế đến tên Thắng Hạnh
 Rồi đến tên Liên Thố,
 Kế đến tên Phương Chủ
 Rồi đến tên Kiện Thí,
 Kế đến Ca-thi vương,

Rồi đến Bảo Kế vương.
 Hàng Đại vương như vậy,
 Tức ngài không ai khác.
 Bao nhiêu của quý giá,
 Đến xin đều tùy thuận.
 Thuở nợ ngài thí của,
 Nay xin ban pháp tài.
 Ngài xưa ở quá khứ,
 Gặp Phật như Hằng sa.
 Chư Phật Thế Tôn đó
 Ngài đã từng cúng dường
 Vô lượng đồ cúng dường,
 Hiến dâng không lẩn tiếc.
 Chí cầu đạo không ngừng,
 Mong chúng sinh giải thoát.
 Nay chính thật đúng lúc,
 Xuất gia chờ ở nhà.
 Phật ngài gặp đầu tiên,
 Tôn hiệu Bất Không Kiến.
 Dem hoa Tỳ-xa-ca,
 Hoan hỷ cúng dường Phật.
 Quá khứ có Đức Phật,
 Hiệu Tỳ-lô-giá-na,
 Một đời vui chiêm bái.
 Quá khứ có Đức Phật,
 Danh hiệu Vi Diệu Âm,
 Dem một A-lê-lặc,
 Cúng dường Đức Thế Tôn.
 Quá khứ có Đức Phật,
 Danh hiệu Bạch Chiên-dàn,
 Ngài đứng trước Đức Phật,
 Lặng yên cúng cõng cở.
 Quá khứ có Đức Phật,
 Danh hiệu là Liên Thố,
 Khi sắp vào đại thành,

*Ngài rải nấm bột hương.
Kế Phật hiệu Pháp Chủ,
Khen Đức Phật thuyết pháp,
Nghe pháp ưa thảo luận.
Ngài khen vô lượng lời,
Tôn trọng thường cúng dường.
Kế đến gặp Đức Phật,
Tôn hiệu Phổ Thị Hiện,
Thấy Phật ngài ca ngợi.
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Xí Thạnh Phàn,
Do vì ngài hoan hỷ,
Chiêm ngưỡng thân Đức Phật,
Lại đem tràng hoa vàng,
Cúng dường Đức Phật này.
Nay nên nhớ lại Phật
Chớ để tâm lâng quên,
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Quang Tướng Tràng,
Cầm một nắm đậu xanh.
Cúng dường Đức Phật này.
Quá khứ có Đức Phật,
Tôn hiệu là Trí Tràng,
Ngài cầm hoa Thâu-ca
Hiến dâng cúng dường Phật.
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Diều Phục Xa,
Ngài thấy Đức Phật rồi,
Đứng trước Phật khen ngợi.
Tiếp Phật hiệu Bảo Thắng.
Trước Phật thắp nhiều đèn
Cúng vô lượng diệu dược.
Phật hiệu Nhất Thế Thắng
Thường cúng chuỗi trân châu.
Kế gặp Phật Đại Hải,*

Cúng dường các hoa sen.
Đến Phật Liên Hoa Tạng,
Cúng dường tàng lọng lớn.
Hầu hạ Phật Sư Tử,
Từng cúng tòa cỏ mềm.
Nơi Phật Sa La vương,
Cúng dường các đồ dùng.
Đến trước Phật Phu Hoa,
Cúng dường sữa hảo hạng.
Nơi Phật Da-du-đà,
Cúng hoa Câu-đà-la.
Thấy Phật Thật Kiến rồi,
Hoan hỷ cúng ẩm thực.
Xưa Phật hiệu Trí Sơn,
Cúi thân lễ Đức Phật.
Có Phật hiệu Long Đức,
Dâng con mình cho Phật.
Phật Cao Phi Không Hành,
Thường cúng bột chiên-dàn.
Kế Phật hiệu Đế-sa,
Ngọc quý cùng hoa đở.
Từng cúng dường Phật này,
Gặp Phật Đại Trang Nghiêm.
Dem hoa hương Chiêm-bặc,
Cúng dường Đức Phật này.
Từng gặp Phật Quang Vương,
Dem ngọc quý cúng dường,
Xưa gặp Phật Thích-ca,
Dem nhiều hoa bạc tốt.
Cúng dường Đức Phật này,
Kế thấy tướng Đế Thích,
Thấy rồi ca ngợi khen.
Xưa Đức Phật tên là,
Quảng Đại Nhật Thiên Diện,
Cầm nhiều hoa tốt đẹp,

Cúng dường Thế Tôn này.
 Kế tiếp lại có Phật,
 Danh hiệu là Thắng Tôn,
 Đem nhiều hoa bạc tốt,
 Trang nghiêm trên thân Phật.
 Thuở xưa có Như Lai,
 Tôn hiệu là Long Thắng,
 Thắp đèn cúng dường Phật.
 Nơi Như Lai Phú-sa,
 Từng cúng dường nỉ trăng,
 Nơi Phật Dược Sư Vương,
 Đem bảo cái cúng dường.
 Phật hiệu Đại Mâu-ni,
 Lại có tướng Sư Tử,
 Thế Tôn công đức lớn,
 Đem lưỡi ngọc cúng dường.
 Có Phật hiệu Ca-diếp,
 Cúng dường nhiều âm nhạc.
 Xưa Phật hiệu Giải Thoát,
 Cúng dường nhiều bột hương,
 Phật Thế Tôn Bảo Tướng,
 Cúng dường bằng hoa tròi.
 Chư Phật A-sô-bà,
 Cung thỉnh ngồi kiệu voi.
 Vua thế gian kính Phật,
 Đem tràng hoa cúng dường,
 Phật Thế Tôn Thi-kí,
 Đem vương vị cúng dường.
 Có Phật hiệu Nan Hàng,
 Đem nhiều hoa cúng dường,
 Nơi Phật Đại Nhiên Tôn,
 Đem thân mình cúng dường.
 Trước Phật Liên Hoa Thương,
 Cúng dường chuỗi anh lạc,
 Trên mình Phật Pháp Tràng,

Rải các hương hoa tốt.
 Nơi Thế Tôn Nhiên Đăng,
 Cúng năm hoa sen xanh.
 Các Đức Phật như vậy,
 Ngoài ra còn vô lượng,
 Khó nói, khó nghĩ bàn,
 Trong các kiếp quá khứ,
 Ngài đã từng cúng dường,
 Lại đem vô lượng thứ,
 Đồ cúng dường tối diệu,
 Cúng chư Phật quá khứ,
 Không sinh tâm mệt mỏi.
 Nay nghĩ cúng dường kia,
 Suy tưởng Phật quá khứ,
 Vì thương các chúng sinh,
 Phát lòng từ giải thoát,
 Tịnh ngộ chờ mê đời.
 Ngài ở trong quá khứ,
 Nơi Đức Phật Nhiên Đăng,
 Cúng dường Đức Phật rồi.
 Sốm chứng Vô thương sinh,
 Và chứng năm thân thông,
 Lại chứng Thuận pháp nhẫn.
 Rồi Tôn giả sau đó,
 Cúng nhiều Phật hơn trước.
 Vô số a-tăng-kỳ,
 Các kiếp số như vậy,
 Các kiếp đó qua rồi,
 Chư Phật cũng diệt độ.
 Số thân Ngài thuở xưa,
 Thọ trong các kiếp ấy,
 Dòng họ và tên tuổi,
 Tất cả đều diệt hết.
 Các pháp biến chẳng thường,
 Tướng thế gian thay đổi,

*Mau bỗ cảnh giả dối,
 Nên mau sớm vượt thành.
 Sinh lão bệnh tử theo,
 Nạn ấy thật đáng sợ.
 Cũng như kiếp lửa đến,
 Đốt cháy sạch thế gian,
 Lửa vô thường cũng vậy,
 Đốt sạch tất cả kiếp.
 Các khổ não như thế,
 Làm sao được tạm dừng,
 Nên quán các chúng sinh,
 Chìm trong tối phiền não,
 Ngu si không mắt tuệ,
 Không thể tự biết được,
 Phát tâm đại tinh tấn,
 Công đức được viên mãn,
 Vì tất cả chúng sinh,
 Nên xuất gia kéo trẽ.*

Khi ấy, tất cả thể nữ trong cung ca hát trổ nhạc, trong các tiếng ca nhạc này lại diễn các pháp âm, muốn cho Thái tử nhảm chán dục lạc thế gian, tâm sinh giác ngộ.

**

Phẩm 16: THÁI TỬ DẠO CHƠI GẶP NGƯỜI GIÀ

Thiên tử Tác Bình muốn Thái tử ra khỏi thành hướng đến hoa lâm viên, để mục kích việc tốt xấu mà phát tâm nhảm chán thế gian, lần lần khuyến khích rời bỏ cung điện. Bấy giờ các thể nữ trong cung ca múa xướng hát, lần lần sinh mỏi mệt, muốn ca ngợi quang cảnh hấp dẫn nơi Lâm viên, nên họ xướng lên:

–Thánh tử lắng nghe, quang cảnh hoa lâm viên rất hấp dẫn, nào là mặt đất phủ bằng một lớp cỏ non xanh tươi mềm mại, cây cối cành lá rậm rạp, hoa quả sum suê tươi tốt khoe sắc, lôi cuốn du khách; lại đủ các loại chim quý ca hát líu lo âm thanh vi diệu, nào là: Hồng nhạn, khổng tước, anh võ, chim sáo, câu-si-la, uyên ương...

Thái tử nghe tiếng ca hát như vậy, ý muốn du ngoạn nên bảo người đánh xe:

–Nay khanh nên mau mau chuẩn bị xe cộ, trang hoàng thật đẹp đẽ trang nghiêm, ta nay muốn đến thăng cảnh Hoa lâm viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Người đánh xe nghe lời ấy rồi, liền tâu Thái tử:

–Hạ thần xin tuân giáo lệnh không dám trái ý.

Rồi vội vã đến yết kiến Đại vương Tịnh Phạn:

–Xin Đại vương biết cho, Thái tử ngày hôm nay muốn đến thăng cảnh Hoa lâm viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Đại vương Tịnh Phạn liền ban sắc lệnh, tất cả mọi nơi trong thành Ca-tỳ-la rưới nước quét dọn sạch sẽ, tẩy trừ các thứ phẩn uế, sỏi sạn ngói đá, những nơi gồ ghề hầm hố phải san bằng, rồi dùng nước thơm rưới lên không cho nổi bụi, tiếp dùng hồ thơm tô lên mặt đường, sau đó dùng các loại hoa rải khắp trên các đường, mọi nơi đều xông các danh hương vi diệu, ngã tư đầu đường khắp mọi nơi đều đặt những bình nước cắm đầy các thứ hoa, nơi nơi trưng bày các cây chuối, giữa các cây chuối treo các phan lọng, đầy đủ các màu sắc sắc sỡ, lại dùng các tràng phan băng nhung lụa cùng các vật quý giá treo trên những cây chuối tăng thêm vẻ trang nghiêm, lại dùng các chuỗi anh lạc trân châu cũng treo nơi mỗi cây, và dùng lưỡi bảy báu mỗi mắt lưỡi có những chiếc chuông rung phát ra âm thanh vi diệu; hoặc dùng bảy báu làm hình mặt trời mặt trăng và hình chư Thiên được gắn thêm các chuỗi anh lạc, xen vào các mành lưỡi; lại treo đuôi trâu trăng và các loài thú khác.

Theo sắc lệnh nhà vua đã ban ra, tất cả nội thành Ca-tỳ-la dọn dẹp các thứ không đẹp mắt, trưng bày các thứ quý giá tốt đẹp, trang hoàng thành phố hết sức tráng lệ như thành Càn-thát-bà. Nội thành trang hoàng xong rồi nhà vua lại ra lệnh chỉnh trang viên lâm, dọn dẹp các thứ ô uế... Cho đến treo các chuông rung bằng chất liệu quý, như trang hoàng nội thành nói ở trên. Trong lâm viên có những cây mang tên nam nhi thì dùng các chuỗi anh lạc nam nhi để trang hoàng; cây mang tên nữ nhi thì dùng chuỗi anh lạc loại phụ nữ để trang sức. Lại cho người đánh trống rung chuông loan báo khắp nội thành: Ngày nay Thái tử sắp ngự giá, nên tất cả những người già bệnh hay thây chết,

các người đui điếc hay câm ngọng, sáu căn không đầy đủ, nói chung tất cả những điều không tốt đẹp, không vừa ý, tuyệt đối không được xuất hiện ngoài đường, chờ để khi Thái tử đi qua trông thấy.

Bấy giờ, người đánh xe trang hoàng xe ngựa, đâu đó đều được chu toàn, rồi đến tâu Thái tử:

— Nay tất cả xa-giá đều được chu toàn, chính là lúc khởi hành, xin Thái tử ngự giá xuất thành đến thăng cảnh hoa viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Thái tử từ tòa đứng dậy, ung dung tiến đến tay xe bước lên bão xa, với tư cách oai thần của một Đại vương, thế lực hùng hậu trông thật oai vệ, phát xuất từ cửa thành phía Đông, hướng về phía thăng cảnh Hoa lâm viên để thưởng ngoạn mảnh đất phước lạc.

Lúc ấy Thiên tử Tác Bình ở trước Thái tử trên đường tiến về hoa viên, biến thành một ông già rách rưới, lưng còng, đầu gục xuống phía trước, răng rụng miệng móm, tóc trắng như tuyết, hình dung tiêu tụy, da dẻ sần sùi đen sạm, da bọc lấy xương không còn một chút thịt, dưới cổ da dùn thòng xuống như yếm con bò, thân thể khô gầy chỉ nhơ vào sức cây gậy, hơi thở khó khăn, thở ra thành tiếng, nên lúc nào cũng nghe tiếng khò khè trong cổ họng như tiếng kéo cưa, tay chân run rẩy, tuy nhơ cây gậy làm điểm tựa nhưng vẫn nghiêng qua ngã lại, đi đứng chẳng vững, tướng mạo quá già nua như vậy, lụm cụm xiên qua ngả lại, đi đồng chiều trước mặt Thái tử.

Thái tử thấy ông già thân thể run rẩy, các tướng suy yếu có dấu hiệu không tốt, đi lờm khờm một cách khó khăn trước mặt... như trên đã nói... Thái tử thấy vậy liền hỏi quan ngự giá: Người này là người gì mà da bọc lấy xương, nhăn nheo đen đúa, cặp mắt đỏ ngầu, mũi dài loang lổ hết sức xấu xí? Tại sao người này xấu tệ không giống một ai? Lại thêm đôi mắt sụp vào, răng rụng, miệng móm, so với mọi người hết sức kỳ lạ, không có cái gì có thể coi được.. Liền nói kệ hỏi người đánh xe:

Người đánh xe giỏi nay nghe rõ:

Kẻ trước mặt ta là người gì?

Thân hình không thăng dầu hói tóc

Sinh dã vậy, hay già mới có.

Bấy giờ Thiên tử Tác Bình dùng thần lực khiến người đánh xe trả lời:

–Bạch Thái tử Đại Thánh, theo thế gian, người như thế gọi là già.

Thái tử lại hỏi:

–Trong thế gian, như thế nào là già?

Người đánh xe liền tâu:

–Thưa Thái tử, phàm gọi là già thì người ấy bị sức bức xúc của tình cảnh người lớn tuổi, cơ thể bị suy thoái, các giác quan lần lần bị hư hoại, không còn cảm giác hiểu biết như lúc trẻ, khí lực bạc nhược, thân thể tiêu tụ; là lúc con người bước sang giai đoạn khổ sở, bị thân tộc xua đuổi, không biết lấy gì sinh sống, cũng không biết nương tựa vào đâu, vả lại những người này chẳng sống được bao lâu, mai chiều thâm nặng sẽ kết liễu. Vì tất cả những lý do như vậy nên gọi là già nua.

Rồi người đánh xe vì Thái tử mà nói kệ:

*Cảnh già thật là đại khổ não,
Cörper đoạt sắc đẹp và thú vui,
Giác quan suy thoái tâm lú lẫn,
Thân thể sinh hoạt không chủ động.*

Thái tử nghe bài kệ này, liền hỏi người đánh xe:

–Cảnh già này là chỉ theo quy luật riêng của một người nào khiến như vậy, hay tất cả tướng thế gian đều như vậy?

Người đánh xe trả lời:

–Thưa Thái tử phải biết, cảnh già này không phải quy luật riêng cho một người nào mà tất cả chúng sinh trong thế gian đều phải chịu.

Thái tử lại hỏi:

–Thân ta ngày nay, rồi cũng sẽ chịu quy luật già này chăng?

Người đánh xe đáp:

–Thưa Thái tử, đúng như vậy, như vậy. Sang hèn tuy khác nhau, nhưng cái gì đã sinh ra, đều không thoát khỏi quy luật này, ngay thân chúng ta ngày nay vẫn đầy đủ tướng trạng già nua, nhưng chưa hiện ra mà thôi.

Thái tử lại hỏi người đánh xe:

–Nếu thân này của ta không tách khỏi quy luật già, chưa vượt

qua tướng suy thoái xấu xí ấy, ta nay chẳng cần đến Hoa lâm viên ngao du thưởng ngoạn, hãy lập tức hồi giá trở về nội cung, ta sẽ tư duy xem nên dùng phương pháp gì để thoát khỏi cảnh khổ này.

Người đánh xe đáp:

–Theo lời Thái tử dạy, hạ thần không dám trái lời.

Liền đánh xe quay về nội cung. Thái tử trở về nội cung, ngồi trên bốn tọa chánh niệm tư duy: “Ta cũng sẽ già, chưa vượt qua được quy luật ấy, tại sao ta buông lung phóng dật”.

Lúc Đại vương hỏi người đánh xe:

–Người hầu Thái tử ra đi từ nội cung cho đến Hoa lâm viên, đạo chơi quan sát phong cảnh, Thái tử có được đẹp mắt vừa lòng, vui vẻ hay không?

Người đánh xe quỳ gối đáp:

–Tâu Đại vương, xin ngài biết cho, Thái tử ra đi du ngoạn mới đến giữa đường, ra lệnh dừng xe hồi giá, chưa đến Hoa lâm viên.

Đại vương lại hỏi:

–Tại sao Thái tử giữa đường trở về, không đến viên lâm?

Quan ngự giá đáp:

–Tâu Đại vương, xin ngài biết cho, Thái tử muốn đến hoa viên thưởng ngoạn vui chơi, nhưng mới đến giữa đường bỗng thấy một ông già nơ vê đường, tay chống gậy, thân người run rẩy, té xuống ngồi dậy, không thể đi đứng vững vàng. Thái tử thấy người già này rồi, liền ra lệnh hồi giá trở về nội cung, ngài ngồi kiết già chánh niệm tư duy.

Đại vương Tịnh Phận thầm nghĩ: “Ít có thay! Ít có thay! Hình tướng ông già như vậy. Lời thọ ký Tiên nhân A-tư-đà quyết định chân thật, e Thái tử nhất định xuất gia, ta nay nên vì Thái tử tăng thêm thú vui ngũ dục, nếu Thái tử gần gũi nhiều ngũ dục, thỏa mãn tâm mắt, tham đắm hoang mê, không xả tục xuất gia, thì đúng với tâm ta.” Liền khi ấy Đại vương vì Thái tử Tất-đạt-đa tăng thêm các thú vui ngũ dục cho thật nhiều, để tâm Thái tử say đắm không còn nghĩ đến chuyện xuất gia.

Có kệ nói:

*Trong cung thọ hưởng nhiều dục lạc,
Xuất thành đạo chơi gắp người già,*

*Hồi giá về cung tâm lo nghĩ,
Than ôi ta chưa thoát cảnh già!
Đại vương nghe qua lời ngự giá,
Tâm lo Thái tử bỏ vương triều,
Tăng thêm ngũ dục cùng thể nã,
Khiến mê ân ái nỗi nghiệp vua.*

Thuở ấy, Thái tử ở trong cung, đầy đủ năm thứ ngũ dục, mặc tình
thọ hưởng thú vui, không còn nghi vấn cảnh già mà chỉ riêng mình
Ngài là quý trọng hơn cả.



**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 12**

**BỘ BẢN DUYÊN
3**

Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

Ban thực hiện:

- Thích Tuệ Sỹ
- Thích Chánh Lạc
- Thích Đức Thắng
- Thích Bảo Quang
- Thích Tâm Hạnh
- Thích Tâm Khanh
- Thích nữ Huệ Hướng

NOI XUAT BAN VÀ PHÁT HÀNH
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH và PHẬT QUANG ĐẠI TỬ ĐIỀN

Linh Son Cultural and Educational Foundation

***GIÁNG ĐƯỜNG LINH SƠN**

3F. 7F.21 Sec. 1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C

TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;

FAX: 886-2-2314-1049

Điện thoại riêng của HT. Thích Tịnh Hạnh: 886-2-2663-2992

***Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,**

Xin đề: **LI KUANG LIEN**, gởi theo hộp thư:

P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

*Nếu gởi ngân khoản xin đề: CITIBANK, N.A.,

NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD,

TAIPEI-TAIWAN, R.O.C

ACCOUNT NUMBER: **51362724**

BENEFICIARY: **LI KUANG LIEN**

* Mỗi một ngân phiếu , ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là **10.00 USD**

* Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là: **LI KUANG LIEN**

* Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

***TẠI VIỆT NAM Xin liên hệ:**

***Thầy BẢO QUANG (Lê Từ Vũ)**

Chùa Pháp Bảo, 5/161, Xa lộ Hà Nội. P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 848-8-961-900

***Tài khoản xin đề: LÊ QUANG LIÊN (THÍCH TỊNH HẠNH)**

Số Tài khoản: 83020405c (tiền Việt).

Sở giao dịch II NHĐTPTVN, TP. HCM, Số 117, Nguyễn Huệ,

Q. 1, TP. HCM, VIỆT NAM.

***TẠI HOA KỲ và CANADA Xin liên lạc**

***VÕ THẮNG TIẾT (Nhà sách văn nghệ)**

9351 Bolsa Ave., Westminster, CA. 92683 – USA

Điện thoại: (714) 934-8574; Fax: (714) 934-8514

* (Tai nhà sách này có để những tập Đại Tang Kinh đã in xong)

Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gởi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ xin đề:

LI KUANG LIEN

BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177

N. ACCOUNT: 21774-09981

Nếu Phật tử nào muốn cúng dường và có giấy miễn thuế (tax exempt) thì hãy gởi check hay money order về chùa Phổ Đà, xin đề:

***PHỐ ĐÀ BUDDHIST ASSEMBLY**

5110 W. HAZARD AVENUE SANTA ANA, CA 92703 – USA

Điện thoại: (714) 554-9785

Fax: (714) 554-3852

Ghi chú: xin ghi rõ Dịch và in Đại Tạng Kinh

***TẠI CHÂU ÂU Xin liên lạc:**

***VĂN TUYẾT (Sư Cô Thích Nữ Trí Minh)**

CHÙA LINH SƠN

146 Rue de Belfort, 68200 Mulhouse – FRANCE

Điện thoại: 03-89-42-25-80

(Nếu ngoài Pháp xin gọi: 33-3-8942-2580)

***Sư Cô THÍCH NỮ TRÍ KIM và Sư cô LINH BÌNH**

TỰ VIỆN LINH SƠN

9 Ave Jaurès 94340 Joinville-Le-Pont, France

Điện thoại: 01-48-83-75-47; 01-4397 0437, Fax: 01-48-83-77-59

***TẠI ÚC ĐẠI LỢI Xin liên hệ:**

***TANG NHI (Sư cô Thích Nữ Trí Lưu)**

CHÙA LINH SƠN

89 Rowe Terrace, Darra, QLD 4076-AUSTRALIA

Điện thoại: (07) 3375-4268

(Nếu ngoài Úc, Xin gọi: 61-7-3375-4268)

Fax: (07) 3375-3079 / 61-7-3375-3079

***Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị
đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gởi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc
E-mail đến:

***GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**

Số Fax: 886-2-2314-1049 hoặc gởi về hộp thư:

P.O BOX 8-264 TAIPEI-TAIWAN – 100 .R.O.C

Hoặc địa chỉ:

***HT. THÍCH TỊNH HẠNH**

7F. 21,Sec.1, Chung – Hsiao W. Road, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

TEL: 886-2-2381-4434 /2361-3015 / 2361-3016

E-Mail:linhson@tpts5.seed.net.tw

để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ
công đức và liên lạc, chứ ngân hàng không cho biết chi tiết.

Xin cảm ơn Quý vị



Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

Mẫu bìa mạ vàng: Nguyễn Đồng (California)